ABONNEMENTS

Indochine		Union postale	
Un an. . . .	8 $ 00	Un an. . . .	10 $ 00
Six mois. . .	5 00	Six mois. . .	6 00

Annonces Légales
0 $ 50 la ligne de 6 points sur justification de 3 cinéros quelle que soit la page.

Annonces Commerciales
On traite à forfait

Dông-Pháp Thời-Báo

NĂM THỨ HAI SỐ 188
Ngày thứ sáu
5 Septembre 1924

Chủ bút : LE-SUM

Tổng-lý kiêm Chủ-Bút
NGUYỄN-KIM-ĐÍNH

Le Courrier Indochinois

東法時報

MỖI TUẦN XUẤT BẢN 3 LẦN, NGÀY THỨ HAI, THỨ TƯ, THỨ SÁU

BÁO QUÁN
71, đường Mac-Mahon, 71
SAIGON

Dây thép nói (Téléphone)
Số 324.

GIÁ BÁN

Đông-Pháp		Ngoại-Quốc	
Một năm. . . .	8 $ 00	Một năm. . .	10 $ 00
Nửa năm. . .	5 00	Sáu tháng. .	6 00

Mua báo phải trả tiền trước
Mandat và thơ để gởi cho
M. NGUYỄN-KIM-ĐÍNH

Báo báo về việc buôn bán hay là việc cần thương nghị trước.

GIA-ĐÌNH TIỂU-THUYẾT

TÌNH MỘNG

(Tiếp theo)

— Hồi nầy anh nói rằng: « họ đem tiền họ cho, mình dại gì mà không lấy. » Anh là người giàu lớn, mà anh lại làm chức Cai-tổng, nghĩa là dân mấy làng trong tổng đều phải ở dưới quyền của anh hết thảy, anh thiếu tiền ăn hay sao mà họ đem họ cho anh còn lấy nữa? lại anh hạ mình thò tay mà lấy tiền của kẻ bề dưới là kẻ ngu dại nghèo hèn hơn anh, vậy anh không hổ hay sao?

— Nói như dương vậy thì ai thèm làm làng làm tổng. Trời đà biểu hễ kẻ dại thì nuôi người khôn, nó có việc đến cầu lạy mình mà dưng tiền thì mình lấy có hại gì. Nếu mình làm bộ thanh-liêm thì nó cho người khác ăn cũng vậy.

— Trời ôi! vậy mà thuở nay tôi tưởng người khôn dạy kẻ dại, người trên giúp kẻ dưới nữa chớ!

Kỷ-Tâm chắt lưỡi lắc đầu rồi đứng dậy bỏ đi ra ngoài sân. Yến-Tuyết nằm trong phòng lóng tai nghe Kỷ-Tâm cãi lẽ với Trường-Xuân thì cô ta tức cười thầm, tức rằng mình không có thể chạy ra mà phân phải quấy được.

Một ngày khác Trường-Xuân qua thăm dì, tình cờ lại gặp Kỷ-Tâm ở ngoài tiệm cũng về đó. Bà Phủ nghỉ nhờ Trường-Xuân lo liệu nên việc nhà yên ổn chẳng còn chi làm cho bà mang tiếng chê cười, lại cũng nhờ Kỷ-Tâm thiệt tình nên chuyện giả dối mà không ai biết hết, bởi vậy bà thấy có mặt đủ hai người thì bà vui mừng, bèn hối chính Hữu nấu cơm rồi sai thằng Quới mua rượu dem về dọn cho hai người ăn uống. Kỷ-Tâm thì cứ giữ tánh tình nghiêm nghị, làm ơn cho người ta mà không kiêu, buôn bán có lời nhiều mà không ỷ, còn Trường-Xuân mỗi lần qua đều không thấy mặt được Yến-Tuyết, bởi vậy đâu-đâu gươn mặt, coi chẳng được vui. Chừng hai người ngồi lại ăn cơm uống rượu nói chuyện với nhau, Trường-Xuân muốn khoe mình học giỏi, nên nói với Kỷ-Tâm rằng:

— Học-trò đời nầy lôi-thôi quá, không chịu cố tâm mà học đặng thi lấy bằng tốt-nghiệp với người ta, để lo chơi bời hoài, rồi dứa thì học mới nửa chừng bỏ ra trường, dứa thì đi thi nhảo hỏng chưn hỏng cẳn.

— Anh trách học-trò mà không lo học thì là phải lắm. Đã biết trong đám học sanh có dứa, như tôi đây, vì gia-đình tao biến nên phải trở bước giữa đường, lại cũng có dứa siêng học lung, song bị vận hội chẳng may nên thi mà không đậu. Tuy vậy mà phần đông tại ham chơi mà bỏ học, tại không lo nên thi rớt, bởi vậy lời anh mới trách đó thì đáng, chớ không phải là trách oan. Nhưng mà anh lại nói sao không ráng học đặng thi lấy cho được cái bằng tốt-nghiệp như người ta, nghe ra dường như người đi học chủ hướng thi cốt lấy cho được cái bằng tốt-nghiệp, chớ không phải học cốt tu tánh lập thân, nói như vậy tôi e không được chánh đáng cho lắm.

— Tánh dượng nó sao kỳ quá! Tôi nói việc gì cũng cãi lẽ hết thảy. Đi học thì phải ráng mà lấy cho được cái bằng tốt-nghiệp, chớ thứ dồ đi học cả đời mà không có một tấm giấy lộn thì ai coi ra gì.

— Cái bằng tốt-nghiệp có phủ phép làm cho mình sang trọng lắm hay sao mà anh biểu mỗi người phải có mới được?

— Vậy chớ dượng không biết hay sao? Đời nầy muốn vào giúp việc cho nhà-nước, bất luận là sở nào, đều phải có bằng tốt-nghiệp mới được. Nếu học mà không có bằng tốt-nghiệp thì đi làm việc ngoài bậy bạ, chớ có làm việc chi nên thân.

— À! Bây giờ tôi mới hiểu ý anh. Tẻ ra học là cốt cho có bằng tốt-nghiệp dặng kiếm ăn. Tôi xin lỗi với anh, để cho tôi nói việc của tôi cho anh rõ. Không biết hồi anh đi học chủ-hướng của anh thế nào, chớ phận tôi dây hồi tôi đi học thì tôi quyết mở trí cho rộng, rèn lòng cho ngay, học tài cho hay, tập tánh cho cứng, nghĩa là ung-đúc cho đủ tài-liệu để mà xông đột với đời, nếu may thì lấy được bằng tốt-nghiệp cùng tốt, dầu rủi thì rớt cũng không cần, chớ không phải tôi đi học mà chủ hướng tháp thỏi quá như vậy đâu. Trời ôi! đi học phải cốt lấy cho được bằng tốt-nghiệp dặng làm *thầy*! Hễ làm *thầy* thì phải cốt kiếm cho được một con vợ giàu; như lật đật quá không chớ chỗ giàu được, phải cưới vợ nghèo, thì phải cốt gạt-gẫm trợn-trạc những kẻ quê-mùa dớt-nát mà lấy tiền dặng làm giàu cho mau. Mà hễ có tiền nhiều rồi thì phải cốt lên làm *ông* cho được. Ai mà trong nhà tiền nhiều, thiên-hạ kêu *ông* thì mới thiệt là sang trọng. Ừ hự! Chủ-hướng của người mình hay quá mà xưa nay tôi không biết, cứ lo giữ lòng thanh bạch, tập chí chánh kiên, nên trong túi không có tiền, đi ra họ khinh dể hoài, thiệt tôi làm bậy quá.

Trường-Xuân muốn cãi nữa, song thấy Kỷ-Tâm có sắc giận, sợ cãi sanh rầy rồi mích-lòng, nên anh ta cười gượn mà nói rằng: « Tánh dượng kỳ quá, không giống tánh ai hết. »

Yến-Tuyết ngồi trong buồng nghe hết những lời nghị-luận của hai người, làm cho đêm ấy cô nằm suy nghĩ hoài ngủ không được.

* *

Bóng quang âm thấm thoát, mới mùa hè lúc trước, mà hôm nay đã đến tiết trung-thu. Kỷ-Tâm đứng coi tiệm lúa, đã lanh lợi mà lại siêng năn, mới làm mấy tháng mà tính phỏng ra thì có lời gần 4 ngàn đồng bạc. Trường-Xuân với mấy người hùn ai cũng đều khen ngợi, nhưng mà không ai nói tới số tiền lương bổng, cứ biểu rằng mà làm, hễ có lời thì họ sẽ liệu mà thưởng công.

(Sau sẽ tiếp theo)

HƯỚNG TRUYỀN

Các nẻo đường bị nước xói lở

Quan Khâm-sứ ở Pnompenh có đánh dây-thép cho hay như vầy:

« Vì nước dưng lên rất mạnh nên « con đường quân-hạt số 1 bị hư lở « tại cây số 1.938, là khúc đường ở « giữa sông Tiền-giang và Hậu-giang. »

Quan Chủ-tỉnh Châu-đốc lại đánh dây-thép như vầy:

« Đường Châu-đốc đi Tịnh-Biên bị « lở cách Châu-đốc 15 ngàn thước ».

Nước lụt

Wh. Mallory, Thơ-ký bàn Ủy-viên hội cứu-giúp của vạn-quốc có nói rằng tỉnh Petchili, nước lụt ngập trọn 10.000 thước vuông đất, còn sự hư hại tỉnh tới 100 triệu bạc.

Động đất ở Phi-Lip-Binh

Một cái nhà-thương, ít cái nhà ở và ít làng ở tại miệt Pantalan với sở dây-thép bị hư hại rất nhiều vì cuộc động đất ở phía đông-bắc thành Mindanao và ở hướng nam thành Luçon Visayan. Có nhiều chỗ đất sụp khoảnh nào khoảnh nấy rất lớn.

VĂN NỮ-GIỚI

Bớt dường thương nhớ lo dường tương-lai

Thế-gian không chi vui bằng vui mới biết nhau, mà cũng không chi buồn bằng buồn sống rời nhau. Hai chữ sanh-li thật là hai chữ nghe ra rất đau-đớn, rất não-nùng, vậy nên người xưa có nói: Thà tử biệt hơn sanh-li.

Tuy nhiên, đồng trong một cảnh sanh-li, mà có người buồn nhiều, có người buồn ít, có người buồn vắn, có người buồn dài, ấy nguyên do cũng bởi khối tình nặng hay nhẹ, mỏng hay dày mà làm định-hạng. Như trong cha-con anh-em bậu-bạn mà gặp phải cảnh sanh-li ấy, thì nỗi buồn còn có chỗ tả dặng, đến như trong sự vợ chồng, thì thật chẳng thể nào tả cho nổi, mà nhứt là cặp vợ chồng đương dầu xanh tuổi trẻ mới hiệp nhau, hiệp nhau rồi lại xa nhau...

Nhớ hôm nào đây, em có đi thăm một người chị em bạn. Chị có chồng chưa bao lâu, thì anh xuất dương du-học. Kể trong cảnh cửa, người ngoài chưng mấy, sầu đong càng đầy, tương-tư càng nặng, nghĩ đến chí khí người nên phục, mà xét lại cảnh người nên xót thương. Khi em trông thấy chị, thì em rụng rời kinh-ngạc, thấy dáng chị hao mòn quá: mười phần xuân gầy đến 8, 4 phần. Ôi, chưa mấy lâm ngày mà đến nông nỗi thế!

Ghê thay cái bịnh ưu sầu!

Sợ ra khi đến thế nào mà hay!

Em là giống đa sầu đa-cảm, nên vừa gặp thấy kẻ đa sầu đa cảm, thì hội ý liền. Em biết chị bạn của em nặng vì tình mà khổ cũng vì tình, tuy em là người ở ngoài, mà nông-nỗi đau-đớn như người đứng trong cảnh; tuy em là người chưa lịch-duyệt, mà cảnh-tình khốn-khổ như người đã trải mùi. Khi về, trong lòng em rộn quá, thấy vậy không lẽ để vậy, nên chẳng quản lời hèn ý vụng, viết ra đây, để gọi là dâng chén thuốc cho những người đồng bịnh.

Xưa một vị triết-nhơn bên Âu-tây có nói rằng: « Cái ái-tình duy trong vợ chồng mới có mà thôi ». Ái-tình là cái tình rất yêu-đang, rất mặng nồng, rất bền-chặt; ai đã có vợ chồng, thì mới biết cái ái-tình ấy ra thế nào, chớ em thì em xin thú thật rằng: em chưa biết. Song em biết rằng: thế-gian không chi mật-thiết hơn vợ chồng, ân-ái hơn vợ chồng, dầu ấp tay gối, tiếng đã bền, hơi đã quen, càng vui thuận bao nhiêu, càng yêu dấu bấy nhiêu — yêu dấu bao nhiêu, triều mến bấy nhiêu — triều mến bao nhiêu, khi xa cách nhau thương nhớ bấy nhiêu.

Em dám nói cả thế-giới không chốn nào sầu-não bằng chốn cô-phòng của người thiếu-phụ, không tình nào chua xót bằng tình người thiếu-phụ nhớ chồng. Có lúc đêm khuya, một bóng đèn, một bóng người, mà lòng vợ vẩn nghĩ đến chồng: lệ rơi thấm đã. Chồng là người đáng thương, mình cứ thương, chồng là người đáng nhớ, mình cứ nhớ. Tuy vậy mà không nên quá thương, quá nhớ, cho đến nỗi phiền nào vì tình, lăng lóc vì tình, đau đớn vì tình, khổ-sở vì tình.

Một người thật biết rõ cái ái-tình, thật biết thương yêu chồng, thì tấc nhiên phải vì người ấy mà lo giữ lấy cho mạnh khoẻ thân-thể, vui-vẻ tinh-thần, cho toàn-vẹn phẩm-cách thơm tho tiếng tăm. Gia-đình là cái thiên-đàng giữa thế-gian, mà muốn xoay cái thiên-đàng ấy được hoàn toàn, thì trước mình phải sắm-sửa sẵn cái hạnh-phước tương-lai cho chồng, nghĩa là mình phải lo giữ như mấy đều trên đã nói vậy.

Nếu mình không tự chủ được lấy mình, quá thương yêu chồng, dám đam thân làm nô lệ cho tình, để cho tình nó bắt phiền-não thì phiền-não, bắt đau đớn thì đau đớn, như thế, không những không hết bổn phận đối với mình mà cũng không trọn bổn phận đối với chồng, không những hại cho cuộc bây giờ, lại hại cho cuộc tương-lai.

Xưa bà Tô-Khương thiết kế làm cho ông Tấn-văn Công phải lìa nước Tề, qua nước khác, để lo phương phục-quốc, thế mà sau khi vợ chồng cách biệt nhau rồi hơn 6 năm bà không hề sầu não. Vợ Nhạc-Dương khuyên Nhạc-Dương đi học xa, Nhạc-Dương không chịu, vợ nhứt định không nghe, về sau Nhạc-Dương phải thuận lời đi học, vợ chồng cách mặt nhau 5 năm mà vợ không c ứt nào thở than. Hai bà ấy không phải là không biết thương chồng, nhớ chồng, song các bà thương theo quân-tử, nhớ theo trượng-phu, không vì nỗi biệt-li ấy mà làm cho hao thân thể, tổn tinh-thần.

Chị em bạn gái mình phải biết rằng: mình sanh ra đây không phải là bỏ-nhìn, mà để cho cái tình dục nó muốn thế nào nó muốn, nó hành đến thế nào nó hành, mình phải có cang đảm, ra công đánh dẹp những cái ma phiền-muộn đi, trước kia người ta gọi lòng nhớ thương chồng cao đến chừng nào thì cái ái-tình cao chừng nấy; nay em gọi càng thương nhớ chồng bao nhiêu thì càng trái với ái-tình bấy nhiêu; vì lòng thương-nhớ mà đến nỗi gan ruột tơ vò, đêm năm lụy ứa, thì thật là một người hèn mạt vô dụng.

Xưa dân tộc nước Spartiate cho giọt nước mắt là một cái dấu nhục thứ nhứt, đàn ông cũng vậy, mà đàn bà cũng vậy. Mẹ đưa con, vợ đưa chồng, hoặc ra chiến-trường hoặc đến nơi nào nguy hiểm, không bao giờ nét mặt tỏ ra buồn. Sử nước ấy có chép một đoạn rằng: Có một bà kia sanh đặng tám người con, vì ra đánh giặc mà thác cả, sau nước ấy đắt thắng khải ca, đến ngày đặt lễ chiêu-hồn, bà mẹ chẳng rơi một giọt nước mắt, khí phách hùng dồng, cất tiếng cao mà nói rằng: Nước Spartiate ta ơi, nước Spartiate ta ơi, ta vì bụng thương mầy, nên mới sanh ra tám đứa con kia vậy.

Tánh tình nước người xưa mạnh mẽ biết chừng nào! Chị em ta cũng nên lấy đó mà làm gương, hoặc có chồng ra ngoài đi đinh-nghiệp, hoặc có chồng xuất dương du-học vân vân, đừng có đam lòng cạn hẹp mà buồn rầu, phải gắn sức mà nắn đúc nung lấy nử-khí, trước luyện cho tánh mình khẩn-khái, sau dam cái tánh ấy khuyến-khích bọn râu mày, thì ích lợi cho vận-mạng nước nhà biết là bao.

Thời-đại nầy là thời đại tranh cạnh chị em ta có chồng nên khuyên nhủ chồng, vui vẻ để cho chồng đi chỗ nầy chỗ khác, nước nọ, nước kia, hoặc học chữ, học nghề, học buôn, môn nào cũng đặng, đừng sợ hai tiếng đi xa. Bớt đường thương nhớ, lo đường tương-lai, ấy là câu sau cùng, em xin các chị để ý nhớ cho.

Nữ-thi Ngọc-Môn

KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(Tiếp theo)

716· Nghĩ tình chàng Thúc mà thương,
Nẻo xa trông thấy lòng càng xót-xa!

716· Nghĩ mà thương hại cho chàng Thúc-Sanh: Đứng đằng xa thấy Kiều bị đòn-bọng đón-đau khổ-sở, tấm lòng thương xót biết bao nhiêu!

717· Khóc rằng: oan-khúc vì ta,
Có nghe lời trước, ắt đã khỏi sau.

717· Thúc-Sanh khóc mà than rằng: Sự oan-ức của nàng ngày nay đó, cũng bởi tại ta; chớ chi trước khi ta nghe lời nàng thì thân nàng có đâu mà ra đến đổi như vầy.

718· Cạn lòng chẳng biết tính sâu,
Để cho trăng tủi hoa sầu vì ai.

718· Lỗi ấy cũng vì ta cạn nghĩ, chẳng tính cho xa, làm cho người thương đau-đớn cũng bởi nơi ta vụng tính đó.

719· Phủ-đường nghe thoản vào tai,
Động lòng lại gạn những lời riêng tây?

719· Ông Phủ nghe thoản mấy lời Thúc-Sanh khóc-than như vậy cũng động lòng thương xót, mới hỏi trước khi Kiều mới gặp Thúc-Sanh thì Kiều nói làm sao?

720· Sục-sùi chàng mới thưa ngay,
Đầu-đuôi lại kể những ngày cầu thân.

720· Thúc-Sanh rơi lụy kể hết đầu-đuôi cho quan Phủ nghe.

721· Nàng đã tính hết gần-xa,
Từ xưa nàng đã biết thân có rày.

721· Thúc-Sanh thưa rằng: Từ khi Kiều-nhi mới gặp tôi thì nàng nói với tôi đủ hết mọi đều, nàng cũng sợ có đến ngày nay chớ chẳng phải không.

722· Tại tôi xứng lấy một tay,
Để nàng cho đến nỗi nầy vì tôi.

722· Song tại tôi chẳng nghe lời nàng, xứng lấy một tay, nay để cho ông thân tôi kiện thưa đến thượng-quan, cho nàng bị đòn bọng ấy cũng tại nơi tôi chác lấy.

723· Nghe lời nói cũng thương lời,
Dẹp oai mới dạy mở bày giải vi.

723· Ông Phủ nghe Thúc-Sanh thuật lại những lời của Kiều như vậy cũng thương giùm cho Thúc-Sanh với Kiều. Nên cũng vui lòng dẹp bớt sự oai nghi, tính thế khuyên lơn Thúc-ông tha tội cho Thúc-Sanh và Kiều.

724· Rằng: như hẳn có thế thì,
Tràng hoa song cũng thị-phi biết đều.

724· Ông Phủ hỏi Thúc-Sanh rằng: Nếu những lời người nói đó mà hẳn thật Kiều có nói như vậy thì tuy là làng người ong-bướm, song cũng biết đều lắm.

725· Sanh rằng: Xót phận bọt-bèo,
Theo dòi cũng vả ít nhiều bút-nghiên (1).

725· Thúc-Sanh lại nói nửa rằng: Tôi thương xót cho Kiều vì tôi thấy là là một đứa rủi-ro lưu-lạt, song cũng biết nhiều-ít sử-kinh nghiên-bút.

1· *Bút-nghiên* là việc học hành.

(Sau sẽ tiếp theo).
LÊ-KHÁNH-SUM.

NỢ ĐỜI

Một người nghèo kia túng thiếu, không đủ tiêu-xài phải đi vay của bạn. Về sau có sức trả được, mà không chịu trả, cứ lần lựa nay mai...

Người như thế là người gì? Có thể gọi là người phải không? Lương-tâm có được yên-ổn không? Đối với công-lý có thể dung thứ được không?

Không, người có nợ mà cứ gạt gẫm, có thể trả được mà cứ lần lửa ấy là người không biết điều, trách sao cho khỏi phép luật của công-lý, dầu cho tránh khỏi được phép luật của công-lý, chớ cũng không khi nào tránh khỏi được phép luật của lương-tâm. Người như thế là người đáng bỉ, đáng thị, đáng chê bai, đáng ghét bỏ.

Than ôi! Một món nợ kia có là bao, mà không trả còn phải bị khinh-bỉ như thế, huống chi là món nợ đời của ta. Ta thử nghĩ từ khi ta lọt lòng ra cho tới khi ta được 19, 20, năm vào độ ấu-xung, tay chưng còn yếu đuối, tâm-trí còn mịt mờ, chưa ra với đời, nên đối với đời chưa có thể làm được một đều chi ích lợi cả. Thế mà cơm ta cứ ăn, áo ta cứ mặc, đồ thiết-dụng ta cứ dùng. Cơm ta không sắm mà ta ăn, áo ta không sắm mà ta mặc, đồ thiết-dụng ta không sắm mà ta dùng, dùng ấy là dùng tạm, ăn ấy là ăn vay, mặc ấy là mặc mượn. Cảnh ta lúc bây giờ có khác chi người nghèo kia dương cơn túng thiếu, mà phải hỏi vay.

Bây giờ tuổi ta đã lớn, tác ta đã cao, óc ta đã khôn, sức ta đã mạnh, chánh là khi ta lo trả nợ đời. Ta bây giờ lại như người nghèo kia lúc có thể trả được nợ mình, mà khác người ấy là tại nơi trả cùng không trả vậy.

Muốn được vẻ vang, tác phải trả lấy nợ đời muốn được người ta sùng bái, tác phải sạch trả nợ đời, mà muốn trả sạch nợ đời, thì tác phải biết quí đời, mến đời, yêu đời, coi đời như người ơn của ta vậy.

Đời đã gieo nợ cho ta là trang nam-tử, ta nên trả cho đời cân với bổn phận mày râu, đời đã gieo nợ cho ta là tay hảo-hớn, ta nên trả cho đời xứng với phận-sự anh-hùng. Hai vai thân-thể, một gánh nợ đời, trả cho sạch, trả cho xong, chớ phụ lòng đời trông cậy.

Kia như ai, ăn cho ngon, mặc cho tốt, nhà ở chưn cho đẹp, cảnh-vật bài trí cho trang-hoàn, bước ra đường có đi ô-tô, dưới sông có ca-nốt, đêm ngày mê mẩn, năm tháng lần lừa, tỉnh như say, thức như ngủ, hỏi tới hai chữ « nợ đời » thì ngẩn ngẩn ngơ ngơ như người đuối lạt bước; bơ-vơ bảo-ngảo như gái mất chồng, đời tự đời, ta tự ta, sống đời không biết, chết đời không hay, không ảnh-hưởng, không trọng khinh, y như câu tục nói: Có mợ thì chợ cũng đông, mợ đi lấy chồng thì chợ cũng vui. Người như thế, có phải là người hoàn-toàn không? Đối với công-lý, có thể dung-thứ được không?

Kẻ đâu có kẻ phụ đời,
Người đâu mà lại có người tính ma!
Vậy ta ơi, nên lo lấy, gắn lập thân danh, đền bồi thế-trái.
Đã trót sanh ra ở cõi đời,
Nợ đời gánh lấy chị em ơi!
Dắc dìu sẵn có nhờ tay thợ,
Gần bước mau chơn cũng đến nơi.

HỒNG-TIÊU

Công văn lược lục

THIÊN-BỔ

Ông Trần-văn-Viễn, Tri-Huyện hạng nhì, giúp việc tại Tòa-bố Bạcliêu, đặc lịnh đi ngồi Chủ-quận Vĩnh-châu (Bạcliêu) thế cho quan Phủ Bùi-quang-Tàn, được nghỉ phép.

Ông Hồ-tấn-Khoa, Thừa-biện hậu bổ, mới lãnh cấp-bằng, đặc lịnh đi tùng quyền quan Chủ-tỉnh Bạcliêu thế cho quan Huyện Trần-văn-Viễn, đổi đi chỗ khác.

Thầy Nguyễn-văn-Muôn, có bằng tốt-nghiệp trường Sư-phạm, được cấp-bằng chức Giáo-tập hạng tám, và bổ đi tùng quyền quan Đốc-học trường Phú Lâm (Cholớn) thế cho thầy Nguyễn-trọng-Hi, đổi đi chỗ khác.

Thầy Lử-thành-Ngân, Giáo-tập hạng sáu, đang dạy tại trường tỉnh Rạchgiá, đặc lịnh đi tùng quyền quan Chủ tỉnh Bếntre, thế đỡ cho thầy giáo Huỳnh-văn-Bảy, xin từ chức.

Thầy Nguyễn-văn-Thượng, Giáo-tập hạng nhì, đang dạy tại trường Công-nghệ, đặc lịnh đi tùng quyền quan Đốc-học tỉnh Cholớn.

Thầy Huỳnh-duy-Mẫn, Giáo-tập hạng tám, đang dạy tại trường Đức-hòa (Cholon) đặc lịnh đi tùng quyền quan Chủ-tỉnh Tân-an.

Thầy Nguyễn-văn-Nhâm, có bằng tốt-nghiệp trường Sư-phạm, đặc lịnh đi dạy tại trường Đức-hòa (Cholon) thế cho thầy Huỳnh-duy-Mẫn đổi đi chỗ khác.

Thầy Phạm-văn-Ban, có bằng-cấp tốt-nghiệp trường Trung-đẳng, được cấp-bằng chức Giáo-tập hạn bổ, đặc lịnh đi dạy tại trường tỉnh Sadec thế cho thầy Trần-khiêm-Giao, Giáo-tập hạng tư, đổi đi chỗ khác.

Thầy Nguyễn-văn-Hoai, có bằng tốt-nghiệp trường Sư-phạm, được cấp-bằng chức Giáo-tập hạng tám, đặc lịnh đi dạy tại trường tỉnh Sadec, thế đỡ cho thầy Trịnh-hưng-Ngân, bị sa thải.

Thầy Nguyễn-bá-Thế, Giáo-tập hạng tư, đang dạy tại trường tỉnh Longxuyên, đặc lịnh đi tùng quyền quan Chủ-tỉnh Sadec, đặng dạy tại trường sơ-học tỉnh ấy.

Do anh Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74)
tặng cho Kho Sách Xưa của Quán Ven Đường.

Tự do diễn đàn

Đã hơn tuần lễ nay bổn-báo có nhận được nhiều bài bàn về « Vấn-đề Nam Bắc một nhà » gởi đến xin đăng. Bổn-báo cũng mừng rằng người mình bây giờ đã lưu tâm về vấn-đề ấy, rất tối-yếu cho vận mạng nước nhà. Có lắm bài lời lẽ hùng-hồn quả không lẽ không đăng, mà đăng thì lại có người trách bổn-báo thiên-vị.

Như bổn-báo đã nói lần trước, tờ báo là trường ngôn-luận của độc giả chư tôn, bổn-báo không có quyền cấm-đoán người nào. Bổn-quán mở riêng ra mục này để công-chúng được bình-luận. Song cũng xin nhắc rằng bài nào lời lẽ thô-tục không có chút gì giúp thêm vào « Vấn đề Nam Bắc » thì bổn-quán không đăng.

Mục-đích bổn-quán là ràng buộc cái dây liên-lạc Nam với Bắc, bổn-quán không bao giờ sai cái mục-đích ấy, ai là người tri-kỷ của bổn-báo cũng xin giúp bổn-báo đạt tới cái mục đích, để từ nay câu truyện Bắc Nam không phải bàn đến nữa.

Trời Nam đâu cũng là nhà, xin ai nhớ lấy cho.

Bổn báo.

Nói phải sao không ai nghe !

Trả lời tác-giả bài « Có ai chịu nghe chăng ? »
của ông Lão-Ngạt trong báo Trung-lập

Cẩm báo Trung-lập thấy bài « Có ai chịu nghe chăng ? », đọc suốt một lượt, rồi dòm xuống chữ ký, thấy hai chữ *Lão-Ngạt*, bất-giác kinh-ngạc mà rằng : ô hay ! Người nầy mà viết bài nầy ư ? Bài nầy mà là của ông *Lão-Ngạt* ư ? Cổ nhân có nói : « muốn biết người ấy thế nào, nên xem văn người ấy » ; lại có câu : « muốn biết người ấy thế nào, nên xem bạn người ấy ! » Vậy thì bài của ông LÃO-NGẠT viết đây thế nào ? Bạn của ông LÃO-NGẠT là ai ? Ông *Lão-Ngạt* vì công tâm mà viết bài nầy chăng ? Hay vì tư-kiến mà viết bài nầy chăng ? Vì thương nòi thương giống mà viết bài nầy chăng ? Hay vì thương ông bạn thiết mà viết bài nầy chăng ? Tưởng ai có đọc qua cũng đều biết rõ, mà nhất là những người xưa nay vẫn biết ông *Lão-Ngạt* mà nay đọc đến bài nầy, lại càng kinh-ngạc lắm ! Lại càng đau đớn lắm ! Lại càng buồn bực lắm ! Vậy nên tuy trách ông mà cũng thương hại cho ông!

Ông *Lão-Ngạt ơi*, vận mạng tương lai nước nhà, quan hệ nhứt là ở đây Bắc-Nam liên lạc, vậy mà nay bỗng có kẻ muốn đẽ-xướng hô-hào, xúi-giục người trong nhà lấy điều ác-cảm, để mòng cho dây liên-lạc phải đứt đoạn đi, thì ai là người có tâm-huyết mà chẳ tỉm ruột cầm gan, đem bài học nòi giống mà nhắc cho kẻ kia tỉnh-ngộ, vậy thì nói là vị quốc-dân mà nói, chớ có phải thù ghét chi ai ! Thế mà ông bảo « chẳng phải thời nói, cũng như nói xàm », theo như ý ông thì cứ ngồi nhìn cho cái mầm ác-cảm nó càng ngày càng nẩy-nở bay sao ? Dẫu cái thân thế của kẻ kia đối với xã-hội không ra gì, nhưng cái lời nói độc-địa kia có ảnh hưởng to cho xã-hội, chúng tôi vì xã-hội mà hứng lấy sự ghét, sự thù, tưởng cũng là một áng khổ tâm, sao ông không biết ?

Chớ nếu những câu của ông Phạm-Quỳnh nói trong quyển «Một tháng ở Nam-kỳ», và những bài tôi viết ở trong Nông-cổ-mín-đàm, có điều gì quá đáng, thì cứ đem ra mà bình-luận, nếu trúng lẽ tôi xin nhận làm một bài dạy khôn ; bằng không trúng lẽ tôi sẽ xin đối chất lại, nghĩa là chỉ trích riêng thuộc về cá-nhân thì có hại chi, ngặt vì kẻ kia không lấy lẽ phải biện-luận, lại chỉ dùng những dọng rên-khóc, đem việc nhỏ qua việc lớn, đem việc riêng qua việc công ; có phương hại đến tình thân ái Bắc-Nam, bảo sao người không nói sao được !

Còn như việc Huyện Mỹ quan-sát những điều ngỏ hẻm hang cùng ở ngoài Hanoi, thì là việc đã qua rồi, tôi không muốn nói đến nữa, mà cũng ngại không muốn nói đến nữa, nay đọc bài của ông, lại thấy câu « bổn ý ông Mỹ muốn tỏ cái tục của người mọi nơi cho biết. . . ». Ôi ! ông lầm rồi ! Bổn-ý ông Mỹ như thế phải không ? Bổn-ý ông cũng cho là như thế phải không ? Cũng như hiện nay tôi ở Nam-kỳ, một mai tôi về Bắc, tôi viết bài « Nam-kỳ du ký », trong bài không kể gì đến giang-sơn như núi Điện-bà, sông Đồng-nai v. v..., nhân vật không kể gì đến ông Võ-Tánh ông Phan-thanh-Giản v. v... ; phong tục dân Nam-kỳ tôi không luận đến : trình độ người Nam-kỳ tôi không hỏi đến ; mà tôi chỉ tả riêng mấy cái cách cử chỉ của đám chị em ở cầu-ông-Lãnh trong khi ban đêm, dỗ khoẻ với người Bắc-kỳ, thế là như ý ông *Lão-Ngạt* bảo « tỏ cái tục của người mọi nơi cho biết. . . », đấy phải không ?

Ông lại nói « thì để ông Quỳnh phản đối ông Toản cũng dư sức ». Thương thay cho ông Quỳnh ! Cái công ăn học ở trường Bác-cổ mười mấy năm trời, sao không đem ra mà viết bài phản đối với ông Toản nhỉ ? Cái tài diễn thuyết ở trường thuộc địa bên Tây, sao không đem ra mà tranh biện với ông Toản nhỉ ?

Ông lại khoe những bài trong báo Trung-lập, nào là hay giỏi thế nọ ; nào là bổ ích thế kia ; cái đó hữu sạ tự nhiên hương, thơm thì ai ngửi biết, mà chả thơm thì ai cũng ngửi biết, ông không cần phải nói ; tôi cũng không cần phải nói ; vả không phải là phận sự tôi nói, chỉ nói để ông biết : chúng tôi vẫn biết ông hiện đương chấp bút báo Trung-lập mà ! Còn như ông tỷ chúng tôi như « thằng câm ăn ớt », có lẽ là tại chúng tôi hay kích bác những kẻ không biết thương nòi giống, còn như ông tán thành những lời phun châu nhả ngọc của kẻ không biết thương nòi giống, thì không biết nên gọi là gì ? Nên tỷ thế nào cho đúng ? Quả như lời ông nói « bài tới ba trương, toàn nói những luân lý phong tục đạo đức lễ nghi, xúi quốc dân học hành, xin chánh phủ mở mang dạy dỗ, đốc buôn bán làm công nghệ, khen chỗ lành răn chỗ dữ, biếu truyện nên bỏ truyện hư » đấy phải không ?

Ông lại hỏi : « Vậy công nghệ khéo thương mãi hay của các ngài một năm xuất cảng nội hóa dặng bao nhiêu ? Lấy bạc của ngoại dương về vào trong xứ dặng bao nhiêu ? Chớ trong Nam-kỳ mỗi năm xuất cảng đồ nội hóa rất nhiều, lấy bạc của ngoại quốc dam vào xứ một năm gần hai trăm triệu ». — Tôi xin mạn phép ông, ông nói câu nầy hình như điên khùng, hình như vô tình, mà lại dẫn cho người Nam lấy tánh tự mãn tự túc. Vậy tôi không cần phải so sánh làm chi, chỉ nói ông biết rằng : người Nam cũng như người Bắc, thì của Nam không như của Bắc hay sao ?

Ông lại nói đến cái câu nầy, thì thiệt là lời nói của ông không còn giá-trị gì nữa, tôi tự khi vào Nam, được nghe câu chuyện về trước của ông, vẫn có lòng kính-trọng ông, đến nay đọc đến đoạn nầy, mới biết là tôi lầm rồi ! Như ông bảo « mấy ngài trông cho có đủ dùng mà không có, còn dân Nam-kỳ sao có : lại cũng là : « các ngài là linh-đinh đất khách, mà còn no-ấm dặng thay, phương chi người bổn-xứ đến đồi gì đói-rách mà sợ ! » Thiệt tôi phải quăng tờ báo xuống, mà la lớn lên rằng : câu nói ấy không phải câu nhà trí-thức thèm nói đến ! Câu nói ấy không phải câu người biết thương nòi giống thèm nói đến ! Than ôi ! Ông mà có câu nói nầy ư ? Ông *Lão-Ngạt* mà có câu nói nầy ư ? Không những ông dám đem tâm-lý mở-tới mà ức-đạc người, đem con mắt không phân-biệt mà trông người ; mà những đám ngu-phu đẳng-tử, nghiễn-muốn dỗ một trận cười như không...., dễ cho tài-chánh trong nước như chén nước rịnh ngày cạn, thì ông chính là trưởng-ác cho họ đấy ! ! ! Ông nghĩ sao ? Ôi ! Công-nghệ không chấn-hưng ; nông-giới không khoán trương ; chỉ bằng ở một mặt dịu-lợi, cũng đủ ấm đủ no, đủ xài đủ phí, thì còn cần gì tiến-thủ ; cần gì cạnh-tranh ; nhà viết báo là phải khuyên dục lòng dân lấy dưỡng tiến-thủ, mà nay ông *Lão-Ngạt* thố-lộ ra trên tờ báo như thế, thì hỏi có đáng là ngòi bút viết báo không ? Ông mà có ngòi bút nầy ư ? Ông *Lão-Ngạt* mà có ngòi bút nầy ư ? Chúng tôi động lòng đồng chủng đồng bào mà nói đến, ông lại cho là vì tấm lòng ghen-ghét, thiệt cũng kỳ thay ! Còn như tâm sự chúng tôi thế nào, không phải việc ông nói đến, mà ông cũng nêu phơi-bày lên trên tờ báo làm chi, vậy thì những câu ông nói : « bôn-tẩu hô-hào, túy ba trục lãng » đều là câu nói thừa cả, tôi bắt tất phải phân-biện làm chi !

Câu chuyện của ông càng đọc càng thấy liên-miên, không rõ ông muốn nói gì, nhưng chỉ xin nói vắn-tắt rằng : chúng tôi đã có đâu được như Kim-Lâu, Nhan-Xúc, Tăng-Tử, Điền-tử-Phương mà khinh đời tử chí, hay ra thủ-đoạn tế-thế an-bang, chỉ có rằng : hễ thấy kẻ nào không biết thương nòi-giống thì lập tức công-kích ngay ! Mà nhứt là kẻ nào học-vấn lão-thành, lại tả-đán cho kẻ không biết thương nòi-giống, thì lại tội-ác hơn nữa !

Thôi nói rút lại, ông *Lão-Ngạt* là bậc tiền-bối ; chúng tôi là kẻ hậu-sanh, mà dám viết bài nầy, so trong lễ-pháp, có điều không phải. Song thiết tưởng : điều ngay thì không sợ khen-chê ; lẽ phải thì không phân lớn bé ; tôi chẳng muốn phản đối chi ông, song vì tình chưởng-lộc mà phải phân trần cùng ông, chắc ông cũng lượng cho cái sự bất đắc dĩ của tôi vậy.

Có người nói : bài ấy không phải lời-lẽ của ông *Lão-Ngạt* ; tiết-tháo của ông *Lão-Ngạt* ; chí-khí của ông *Lão-Ngạt*; tâm-sự của ông *Lão-Ngạt*. Có quả vậy chăng ? Nếu quả vậy thì không dám trách ông *Lão-Ngạt* mà chỉ trách cho cái thế-lực kim-tiền ! ! !

ĐẦU-NAM.

Cách khóc cải-lương

Cái phong chào cải-lương càng ngày càng mạnh, chẳng những ăn mặc cải-lương, phong-tục cải-lương, hát-xướng cải-lương, cho tới cái khóc cũng cải-lương nữa mới là ngộ chớ...

Thường thường cái khóc là do sự buồn rầu, giận dỗi, bị ức-hiếp, không thể tỏ cho mình, không thể lấp cho bằng mà ra.

Nhỏ nhen như con gái lúc về nhà chồng, cậu bé-con phải đi học ; thương tâm như con thơ mất mẹ, vợ xa chồng ; khóc đời thì có Nễ-Hoành, khóc giữa hàng tướng-sĩ ; gian-hùng thì có Tào-Phi, gạt lụy đưa Tào-Tháo ra binh. Mất trăng giận dời, Biện-Hoà khóc ngọc ; bỏ dâu hờn thế, Kỷ-Tử khóc thân ; Thân-bao-Tư vì nỗi nước mà khóc giữa Tần-đình. Châu-văn-Tiếp vì nghĩa chúa, mà khóc trên Vọng-Cát.

Khóc như thế mới là khóc, nhưng tiếc thay cái khóc ấy là cái khóc vì trung, vì nghĩa, vì cảnh-ngộ, vì thân danh, lại là cái khóc thường.

Không thương mà khóc, không hờn mà khóc, tự nhiên muốn khóc thì khóc phát ra cái khóc của người xưa chưa có, mở ra cái khóc cho người sau học-đòi, khóc ấy mới là kỳ. Ai có cái thủ-đoạn ấy ? Có lẽ một mình thầy tuồng cải-lương Trương-duy-Toản có mà thôi. Ông Trương-duy-Toản hẳng là người phát minh ra cái khóc sau nầy vậy. Cứ xem bài « khóc tổ đồng bào » của ông thì rõ, rõ đây là rõ cách khóc cải-lương, chớ không phải là rõ cái tâm-địa của ông khóc. Muốn rõ cái tâm-địa của ông, tôi cần phải hỏi đã.

Ông Toản ơi ! sao ông lại khóc ? Có lẽ như lời cô Nguyễn-thị-Nhung đã nói : Không biết các ông bình-luận thế nào mà ông khóc chăng ? Có lẽ như lời ông Trần-mỹ-Ngọc đã nói : Tình đồng-bào đằm thắm, nghĩa đoàn-thể chứa chang, o cho Nam Bắc một nhà bền dây thân-ái, mà ông khóc chăng ? Hay là ba-sanh hương lửa, cùng ấ phù dung, thương nhau thì sợ, ghét nhau không dành, mà ông khóc chăng ? Hay là một mối tơ vương cùng các cô đào nhỏ, nay mắc chen vào trường ngôn-luận phải cách mặt xa lời mà ông khóc chăng ? Hay là ông Ninh chưa chết, ngòi chủ-bút chưa về ông, vườn kia không dung ông mùa gậy mà ông khóc chăng ?

Cái khóc của ông thật là bí-mật, thật là ly-kỳ, tôi không rõ được cái khóc của ông ; nhưng thấy ông khóc, thì tôi cũng khóc, khóc là khóc cho ông...

SƠN-ĐẦU.

Việc cũ nhắc lại

Thì năm nào cũng như năm nầy, qua lối nửa tháng bảy thì đã thấy khách-trú làm bánh trung-thu mà bán cho người Annam, lúc nầy trước mỗi tiệm bánh có chưng dọn hực hở, làm cho không muốn mua cũng phải mua.

Mỗi tiệm nước người ra vô nườm nượp, mấy chú tủng dọn đãi đà không kịp.

Mới đây tôi có dịp vô Cholon dùng cơm, ở trên lầu ngó qua bên kia đường, thấy có hai tiệm bánh nước chưng dọn hực hở, kẻ ra người vô, kẻ thì uống café, người thì biểu dọn sửa nước đá vân vân.

Tôi ngồi đó mà trí tôi nhớ lại bài của ông Nhiệt-Thành tả cảnh tiệm café tại Mytho, nên tôi để ý coi mấy chú tưng nầy làm đi gì cho biết.

Giữa cái bàn để tách dĩa, tôi thấy có một cái thùng cây đựng nước ; tách dĩa dùng rồi đem lại đó, nhúng vô thùng nước, lạu lạu vài cái rồi lấy ra sắp lên bàn, kế lấy một tấm giẻ đen thui lau sơ sịa, (giẻ nầy khi nào có ước lắm thì tôi thấy mang lên phơi trên một sợi dây kẽm lối lò lửa cho mau khô rồi đem ra lau nữa).

Tôi ngồi có ý coi chừng nào khách ta mới thay nước trong thùng, tôi ngồi đợi trót hai mươi phút, mà bao nhiêu chén dĩa cũng đem rửa trong thùng nước dơ ấy chẳng thấy thay nước khác, khán-quan nghĩ coi lời ông Nhiệt-Thành nói đó chẳng chút sai ngoa.

Thiệt vậy, phần nhiều người mình hay đến tiệm uống café hoặc uống nước ăn bánh nhứt là lúc nầy đến uống nước ăn bánh *trung-thu* song ít ai để ý coi cách nấu nướng có trái phép vệ-sanh chăng.

Chén dĩa dơ tưởng đem rửa cho sạch, ai đã chúng nó lại đem đi nhúng trong nước đó, chùi bằng giẻ dơ, ôi thôi, biết bao nhiêu vi trùng ở trỗng.

Nghĩ đến thiệt bắt nhờm, mà sao người mình không xét lại, hay đến tiệm hứng cảnh, trò chuyện cùng nhau, có khi ngồi đó nửa giờ, hoặc một giờ. Tôi thấy có một cậu, bận áo bà ba, bận quần nhiễu trắng, ngồi uống nước, để hai bàn chơn trên ghế, lỗ bưng chén nước thổi thổi ít cái, thì thò tay lấy một miếng bánh, rồi nhiệp hai cái chơn, coi bộ khoái chí lắm, hễ nhiệp ít cái, thì ăn một miếng bánh, uống một chút nước, mắt thì ngó mông ra đường, thiệt chẳng biết lúc ấy chú chàng tưởng đến chi, tôi tưởng ngoại trừ chén nước với mấy cái bánh của khách trú, thì chú chàng không còn tưởng đến đều chi thâm thúy hơn nữa hết.

Bánh *trung-thu* và bánh bàn, làm ra bán cho mình đó, dơ bẩn thế nào, nếu xét cho cạn thì ít ai dám cầm cái bánh mà ăn, song than ôi, nhiều người hay nòi khuất mặt thì thôi, hơi đâu mà đi xét nét tử chút.

Có nên buồn cho phép vệ-sanh chăng ?

Ngày nào mới bớt lắng phí trong cuộc bánh nước ?

Khương-Nguyên.

Dân khôn nhờ giáo-dục

IV

(Tiếp theo)

Phàm trong nước mà có dư được một trăm người hiền, cũng không bằng thiếu bớt đi một đứa dữ là dứa không có giáo-dục. Vì cái số một trăm người hiền ấy cũng còn chưa đủ mà làm được sự lợi-ích cho quê-hương ; chớ kẻ dữ trong chừng một đứa mà thôi, thì đã đủ mà làm hại cho nước-nhà, cho xã-hội rồi.

Ấy vậy thì dân có giáo-dục với dân không giáo-dục nó khác hẳn nhau là dường nào ! Mà cũng quan-hệ cho xã-hội là dường nào ! !

Rất đỗi là loài nhỏ mọn kia như côn-trùng, mà loại nào hay làm hại cho cỏ cây cùng thú-vật, người ta còn chẳng dung cho nó được thay ; huống chi là những hạng người nào mà làm hại cho đến nhân-quần xã-hội.

Phàm những phong-tục xấu-xa, lòng người dối-trá, đạo-đức suy đồi, luân-thường điên đảo, pháp-luật không kiên, nhứt thiết đều do nơi phường không có giáo-dục mà ra.

Bởi vậy cho nên tôi thường ước trông cho ngày nào mà dân-tộc ta cho được giáo-dục phổ thông, người người đều có đủ trí-thức ; kẻ sĩ, người nông, kẻ công-thương, người kỹ-nghệ ; không ai ganh-ghét ai, không ai lường-gạt ai, an vui theo nghiệp-nghệ mà làm ăn, thì còn có ai là kẻ ngu-ngoan mà thôi lòng tìm vít, ganh-gổ nhau, đố-kỵ nhau mà làm hại cho đận-đoàn xã-hội.

Chẳng tin thử xem coi những người hiền cùng kẻ dữ, gốc bởi đâu mà ra ?

Có phải những người hiền đều là người trí-nảo sung túc, học-thức hoàn toàn, đạo-đức cao thượng ; còn những kẻ dữ là kẻ trí-thức hẹp hòi, đạo-đức chẳng có, học-vấn không ngơ ; thế thì người hiền với kẻ dữ khác hẳn nhau xa là do nơi dường giáo dục, có cùng không có mà thôi ; chớ chẳng có lạ gì.

Cho nên trong một đám muôn người, mà có một đứa thất-giáo xen lẫn vào, thì lần lần ắt nó cũng nhiễm ra mà hại lây cho cả đám. Huống chi dân-tộc trong một nước mà có đến số ức triệu người không có giáo-dục ; ôi thôi. dân-tộc nước ấy còn mong gì mà thoát ly cho khỏi cái vòng nô-lệ.

Ấy vậy thì cần nhứt hơn hết là chúng ta phải lo làm sao cho dân-tộc ta sớm được giáo-dục phổ thông ; mà muốn cho giáo-dục phổ thông, thì chỉ nhờ có các nhà tư-bổn và các đẳng thượng-lưu mà thôi ; nếu các đẳng ấy mà đành lòng nhắm mắt làm ngơ, ai lo cho phận nầy ; thì dân-tộc ta còn trông mong gì nữa.

Các ngài hãy suy xét lấy đó mà coi, xưa thầy Mạnh ở bên Trung-quốc mà được nên danh một đẳng Đại-hiền trên Thế-giới, thì cũng nhờ cái sự giáo-dục của một bà mẹ hiền ; ông Hoa-sanh-Tông (Washington) ở đất Mỹ-châu mà nên được một bực Cao-nhân trong Vũ-trụ, thì cũng nhờ những lời nghiêm-huấn của mẹ cha ; cho nên cái phần giáo-dục trong chốn gia-đình, thì kẻ làm cha mẹ, tác nhiên là sư-trưởng đó ; nếu cha mẹ hiền thì con cháu phải hiền, bằng mà cha mẹ là kẻ kém bề giáo-dục, thì sanh con cháu phần nhiều phải hóa ra hư đọa ; rồi từ đó nhiễu xuống lòng thòng con-con cháu-cháu, cả giọc cả bầy, đời kia sang đời nọ, toàn là một gốc hủ-bại mà ra. Nghĩ coi phận làm cha mẹ mà không có giáo-dục, thì chẳng những là hại cho con cháu mà thôi, lại còn hại lây cho đến cả dân-đoàn xã-hội.

Ấy đó, cái sự giáo-dục nó có quan-hệ cho nhân-loại là dường ấy, cho nên chúng ta cần phải lo làm sao mà vung bồi cái nền giáo-dục cho được cao, thì cái trình-độ của dân-tộc ta cũng nương theo đó mà nhắt lần lên mới được. Bằng chẳng vậy thì dẫu cho các ngài có kêu rêo mãi cho đến mấy trăm năm đi nữa, mà rồi quốc-dân ta cũng đừng ym một chỗ.

BÁ-NGHIÊM.

Đông-Pháp thời-sự

GIÁ BẠC

Kho Nhà-nước.	91.90
Ngân-hàng Đông-pháp. .	10 00
Ngân-hàng Hồngkong-Shanghai. :	10 00
Ngân hàng Chartered. . .	10 00
Sté de Géranco de la Banque Industrielle de Chine.. .	10 00

GIA LÚA

Lúa chở đến nhà-máy Cholen (mất bao) mỗi tạ 100 kilos.

Vinhlong. . .	6$ 60	tới	6$70
Gocông. . . :	6 90	»	7 00
Baixàu. . . :	6 95	»	7 05
Bacliêu. . . .	7 05	»	7 15
Giá thường hạ trung. . .	6 87	»	6 97

TIỂU ANH-HÙNG

Longxuyên. — Hôm 30 tây, lối 2 giờ chiều, trò Hộ mới 17, 18 tuổi, đi chơi dài theo mé rạch ở bên làng Bình-đức, xảy thấy có một đứa con gái lối 8, 9 tuổi đang trồi lên hụp xuống ở dưới rạch cách mé bờ chừng hai thước. Hộ nhình biết con nhỏ ấy ở gần nhà của trò, nên máu anh hùng vụt sôi lên, quyết ra tay tế độ mà vớt người hụt chơn. Nhào một cái dùng, lội nghe cùm.... chùm, vớt được con nhỏ ấy lên rồi mới đem về mà giao cho cha mẹ nó. Rồi đó kẻ xóc nước, kẻ thuốc men, cứu vựt tận tình, chừng nửa giờ cô bé kia mới tỉnh dậy.

Cha mẹ vui mừng, anh em hớn hở, cám ơn trò Hộ, khen ngợi biết bao. Ngặt gần đó không có «*ca-phê ô-le*» dặng mua một tách cho trò uống cho ấm bụng, nên xin trò ở lại dùng quấy quá một bữa cơm, dặng đến công người cứu tử.

Ăn cơm rồi, cha mẹ đứa nhỏ ấy lại còn tặng trò Hộ năm nguơn bạc, nhưng trò từ chối không thọ lãnh rồi kiếu ra về, trong lòng hết sức vui mừng, vì ngày ấy mình cứu được một mạng sanh linh. Anh-hùng thay...!

ÔM ĐẦU XE HƠI

Thủdaumột. — Hôm 31 Août rồi đây tên khách Châu-Quan cầm bánh xe hơi số C 3361 của M. Ha-Tho chạy theo đường quản-hạt số 13 mà lên Thudaumột. Khi tới cây số 15, tên Châu-Quan dòm tới trước thấy có chị bán cháo ngồi phía tay trái nên anh ta vừa bóp kèn vừa cho xe chạy chậm. Đâu đó vừa êm, tên Châu-Quan liền cho xe chạy mau, ai dè (*hễ viết tới chữ ai dè thì có thiệt hại luôn*) ai dè tên Trương-văn-Thôi, ở trong lề đường vụt xẹt ra, ôm ngay cái đầu xe-hơi rồi té quỵ. Châu-Quan ngừn xe xuống dỏ dậy (*khách-trú dỏ Annam thấy chưa*) thì thấy cậu ta bể cái đầu một đường dài xọc. Bồng lên xe-hơi, chở vô nhà-thương Thủdaumột, đến tối thì Trương-văn-Thôi đã đi tới chín-suối. Ông Cò Perollo tra xét ra thì là lỗi tại tên Thôi, uống rượu say sưa mà ra cớ dỗi. Năm nay 45 tuổi, có ba đứa con, vì rượu mà bỏ mình, chọc sầu cho vợ, để nhớ cho con, vì mấy tiền su rượu !

BỐN CỦ SOẠN LẠI NỮA

Saigon. — Hôm nọ tôi có thuật việc tiệm nước bán bánh trung-thu đắc quả, đêm nào cũng có kẻ vô người ra nườm nượp. Tưởng đâu một hạng người quần dài áo vắn, quen nết ngồi tiệm mà thôi, tỏ ra nay xem lại thì cũng còn có hai hạng người, cũng thích bánh trung-thu như mấy chú kia vậy nữa. Ấy là hạng người áo xuyến dài, nón nỉ đen, và áo u-hoc, thắc cà-ra-hoách, biết rằng vô tiệm ngồi ăn khó coi nên mua xách về, mỗi người một vài cây bánh, thế thì còn nói ai được ?

DI KIẾM SỞ LÀM

Saigon. — Thầy Nguyễn-văn-Minh dit Hai, người có học khá quá, mà không có sở làm ăn. Mới đây thầy đến sở ông Jubin mà xin một chỗ làm. Thầy Minh nói với ông nọ rằng thầy có làm cặp-rằng cho một sở vườn cao-su kia rất lâu, bởi vậy cho nên thầy rất thông hiểu cách chích lấy mủ cao-su. Muốn cho ông nọ tin như lời, thầy liền đưa ra một cái giấy tốt của ông Guéry cho ông xem. Té ra M. Jubin đã từng biết chữ ký tên của M. Guéry rồi, xem qua đã biết là đồ giả mạo nên dắc thầy nọ xuống bót quận thứ ba, thầy ta điên hồn mới khai rằng : ấy cũng tại tên Ba là người coi kho ở hãng Dumarest làm mà cho và biểu dùng mà đi kiếm một sở làm hầu có dưỡng nuôi hồ khẩu.

Nguyễn-văn-Minh và tên Ba bị giải đến Tòa.

LÒNG BÁC-ÁI CỦA NGƯỜI TA

Bên Tàu bị nước lụt, dân sự chết cũng nhiều, mà những kẻ đói khó cơ hàn cũng chẳng phải ít. Mấy chú khách qua lập nghiệp tại xứ Namkỳ được ăn no mặc ấm, không nỡ quên người bản xứ khốn cùng, nghe tin nước lụt phát động mối thương tâm, nên có góp nhau lại một số tiền 37.560 $ 00 (ít quá hà) dặng gởi cho Chánh-phủ Trung-Huê, để phân phát cho đám dân mắc nạn ở tỉnh Kouang-Tong và Fou-Kiên.

Ấy là những khách-trú ở Saigon-Cholon chung đậu cùng nhau, làm êm ru chẳng ai hay, chớ không phải kêu rát cổ, réo hụt hơi như.... (*như ai ?*). Chớ chi họ gọi đến bọn khách-trú ở các tỉnh khác thì không biết số tiền quyên được còn lớn ra bao nhiêu nữa đó.

Ai tín

Bổn-báo lấy làm buồn bã mà được tin chẳng lành rằng ông *Vidal*, cựu Hương-cả làng Phú-Nhuận (Giadinh) mới mất lộc hôm 3 Septembre nầy đây, hưởng thọ 66 tuổi.

Cuộc tống-chung định ngày 9 Septembre 1924 đúng 12 giờ trưa.

Đ. P. T. B. kính lời phân ưu cùng bà sương-phụ *Vidal* cùng quí-quyến và cẩn chúc cho hương hồn ông cụ bồng đào tiêu diêu, vân hương khoái lạc.

Đ. P. T. B. huy lụy.
Kính điếu.

Ấy ai chung giống Lạch-hồng!
Này « Ngôi-bút-Sắt » ta cùng khuyên nhau.
Khuyên nhau xin nhớ lời nhau,
Một mai mở mặt năm châu kịp người !

Đó là mấy câu đề ở quyển Ngôi-bút-Sắt sẽ xuất-bản ngày. . . . . Septembre 1924.

Ai muốn mua sách xin gởi thơ đến : M. Lâm-hiệp-Châu 33, Rue Larey-nière, 33. — SAIGON.

NHÀ HÀNG NAM-KIN

SIMON GẤM, *Chủ-nhơn*

Đường Lefèbvre, môn bài số 11, 13
— SAIGON —

Kính cáo Đồng-Bang,

Nhà hàng « NAM-KIN » từ khi sáng lập tới nay nhờ ơn đồng-bang chiếu cố vừa giúp cho, nên ngày đêm quí khách tới lui đông đảo, nhiều khi không đủ chỗ hầu tiếp. Càng được đồng-bang thương tưởng chừng nào thì tôi càng kính nể chừng nấy, nên cố ý tìm cách nào làm cho vừa lòng đẹp mắt quí-khách, ngõ hầu đáp ơn tri ngộ ấy, chớ không như thường thể thấy khách đông thì vong phế. Bởi vậy nên nay tôi mới mở rộng thêm từng lầu trên, sửa sang dọn dẹp lại từng dưới phân biệt có nơi để dùng tiểu tiệc, có chỗ để bày đại yến, dặng hầu tiếp quí khách khi chiếu rượu tiếng biệt, lúc bửa ăn tẩy trần cho xứng đáng. Mỗi tuần thứ bảy và Chúa-nhựt có tài tử Annam đờn ca để trợ hứng cho quí khách nữa.

Nhân vật dùng trong bổn quán : người thanh rẻ khuôn-phép vật dùng toàn đồ thượng phẩm tinh khiết.

Quí khách muốn ăn tháng, hoặc một buổi trưa hay buổi tối, hoặc luôn hai buổi thì có giá cả phân minh mà rẻ hơn các nơi ; bổn quán cũng sẵn lòng lãnh dọn tiệc hoặc tại châu thành Saigon-Cholon hoặc trong lục châu.

Có các thứ bánh bán mỗi ngày.

Kính thỉnh đồng bang đến dùng thử một lần trước là giúp tôi nên nghiệp, sau sẽ thấy đều phương tiện như ý của đồng bang chẳng sai.

Simon GẤM, chủ-nhơn
Nhà hàng NAM-KIN
11-13 *rue Lefebvre, Saigon*

Lời rao

Ông quan tư Malandain, cựu Quản-lý sở Họa-đồ các đạo binh Đồng-minh ở miền Cựcđông, cựu Quản-lý sở Chụp-hình ve bản đồ xứ ĐôngPháp, mới mơ ra một phòng giấy tại đường Taherd số 31, Saigon, lãnh các công việc khảo xét, ve các bản đồ về việc địa đồ, bản đồ nhưng đất khan, do các chỗ cao thấp dặng dan thủy nhập điền, do rất đúng mực và mau lẹ vì nhờ có máy-bay giúp sức. Giải nghĩa, sửa lại, và chụp-hình bằng máy bay tại chỗ đất ấy. Vẽ bản đồ lớn nhỏ các dang các bậc thật kỹ và do cách triangulation vân... vân...,

HÒA-SANH

HÃNG XE-HƠI ĐƯA BỘ HÀNH
BẾNTRE-BATRI

Kính cùng quí Ông, quí Bà dặng rõ: hãng xe thơ và đưa bộ hành của tôi lập ra đã gần mười năm. Ngày nay được hưng vượng, to tác, thì cũng nhờ quí Ông, quí Bà có lòng chiếu cố, lại lắm khi bằng lòng xe của tôi, khỏi sợ hư máy dọc dàng, vì mỗi cái xe, vỏ ruột và máy móc đều tốt cả. Dẫu có đều chi uất trắc, thì sẵn có thợ và đồ phụ-tùng đem theo. Vậy xin quí Ông, quí Bà, có lòng giúp tôi như trước, cho mối thương trường, càng ngày càng đỡ sộ, thì tôi thâm cảm không cùng.

Chủ-nhơn kính cáo,
HUỲNH-BỒI
Chủ hãng xe-hơi,
« *Hòa-Sanh* » Bentre.

TRỒNG RĂNG
QUAN LƯƠNG-Y CUNAUD
Ở đường Chasseloup Laubat
số nhà 15
Nhổ răng một cách rất êm ái.
Trồng răng bằng sánh và răng vàng.

H. DELPEYRAT

Khi trước là Hãng R. POURTOU
Số nhà 33 ter, 35, 37, 39
đường Amiral Dupré Saigon
RƯỢU CHÁC, RƯỢU MẠNH
RƯỢU KHAI-VỊ, RƯỢU TIÊU-HÓA

Rọi hình

CHO TRẺ NHỎ XEM

Thứ bảy 6 Septembre chiều 5 giờ rưỡi, Hội-ngoại-giáo hộ-học sẽ rọi hình tại nhà hội Khuyến-học, 42 đường Roland Garros cho trẻ nhỏ con các hội-viên Khuyến-học xem.

THUỐC RỜI VÀ THUỐC VẤN

DIANA

THUỐC VẤN

MONDIA

Ấy là thứ thuốc thật tốt hút dã ngon, mùi lại thơm chẳng khô cổ. Nếu chư tôn dùng thì sẽ hằng lòng.

Có một mình hãng Etablissements DUMAREST *d'Indochine Saigon và Pnom-Penh làm Đại-lý.*

Một thứ trái Quả từ nãy rất có ích cho châu thân của con người ta, nên người dời phải cho chắc rằng thứ rượu Quả-từ nãy rất hay, bởi vì dùng trái quả từ ép bỏ xát, lấy ròng nước của nó mà chế luyện nên thứ rượu nãy, uống nó mùi rất thơm tho ngon ngọt và gồm trị các chứng kể ra sau nầy:

Nhứt đầu chóng mặt
Nhứt mỏi gân xương.
Họng khô, lưỡi khô.

Uống thường nó thì mạnh phần nguơn khí, mạnh tỉ vị, ăn mau tiêu, và máu huyết chạy đều.

Như đờn bà con gái thường dùng nó chẳng những là mạnh mẻ mà thôi, lại dặng sống lâu nữa, thiệt trong hoàn cầu cho nó là một thứ rượu vệ sanh rất hay, như chẳng tin lời xin mua dùng thử thì biết.

Thuốc rượu nãy chẳng phải là vị thuốc.

Hiệu tiệm CỰ-HẢI
60 và 62, rue Marché, Cholon
Có trữ bán

F. MARTY

116, Boulevard Charner — SAIGON

Soieries — Dentelles — Broderies

Laine blanche et couleur
Toiles — Cretonne et batiste pour lingerie
Velours et Soieries pour robes
Soie d'Alger pour broder
Tissus et rideaux pour ameublement
Services de table en blanc et couleur
Serviettes de toilette
Expéditions dans l'intérieur

XƯỞNG THỢ MỘC CHẠM VÀ CẨN CỬA

M. Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA

SÁNG TẠO NĂM 1900
Xưởng chánh tại LAITHIÊU (THUDAUMOT) Quai E. Outrey
Đường mé sông chợ đi ra

TIỆM NGÀNH CÓ THỨ ĐỦ MÓN

1° Tại *Mỹtho* đường mé sông, nơi bến tàu và xe-hơi; 2° Tại *Cầnthơ* đường mé sông, ngay cầu tàu của khách-trú; 3° Tại *Trànvinh* đường cái, ngay Tòa-bố; 4° Tại *Rạchgiá* đường mé sông, nơi bến tàu.

Xưởng nầy có đóng sẵn đủ thứ bàn, ghế, tủ, văng, đều dùng toàn cây danh-mộc như: Trắc, Cẩm-lai và Gõ mà chế tạo nhiều kiểu khéo léo, thợ làm thật là tinh-xảo, không hề giả-dối. Bấy lâu danh tiếng, được chư quí vị bảo gia khen ngợi về sự kỹ-càng chắc-chắn rất vừa lòng.

Kính mời quí khách đến xem chơi, hoặc mua hay là đặt theo ý, tôi sẵn lòng tiếp rước và hồi âm liền.

Mandat và dây thép tôi đề: NGUYỄN-HIỆP-HÒA, Laithiêu.

NHÀ SƠN MÀU XANH, TẠI ĐƯỜNG
Bonnard số 90, Saigon
LÀ TIỆM

DÔNG-NAM-MỸ

Chuyên khắc các thứ con dấu bằng đồng, có thợ đóng giày tây giày ta, đồn ông, đồn bà, con nít, đủ kiểu, nón FEUTRE bên tây mới lại nhiều kiểu nhiều màu, bán buôn, bán lẻ, và các thứ TRÀ ĐẦU-XUÂN, NINH-THÁI, LIÊN-TÂM, Ô-LONG rất thơm và ngon, Cao Lộc-Giác gia dụng ăn bổ dưỡng tinh thần và thuốc phẩu trừ bịnh Hồi-mách rất công hiệu, xin mời quí-khách chiếu cố.

Các thứ hàng của bổn-hiệu mua tại gốc nên bán sỉ tính giá thiệt rẻ hơn các nơi.

NHÀ MÁY XAY LỨA KIM-THỜI

NAM-THUẬN-AN

M. NG.-CHIÊU-THÔNG
Ở góc đường Bonnard
và đường Pallikao
Dây thép nói số 729
Dây thép thường: Tổng Cholon
Bìnhtây
Máy xay chạy bằng mô-tơ điện-khí rất tinh hảo.

ANCIENNE MAISON PHÚ-TOÀN

ĐỒNG GIÀY TÂY VÀ ANNAM — LÊ-VĂN-BỀN — CHỤP HÌNH VÀ RỌI HÌNH RA LỚN

— SAIGON —
63-65 Rue Amiral Courbet (Hàng Cornaille)

Vĩnh-Sanh

49-51 Boulevard de la Somme, Saigon

Có tại bổn hiệu VĨNH-SANH ở đường cái Boulevard de la Somme số 49 và 51 ngan chợ-cũ Saigon:

1· Thợ họa hình và chụp hình rất tinh-thần, khéo léo, đời đời chẳng hề phai lợt và đủ kiểu.

2· Nhỏ làm ra to (agrandissement) tợ như người sống chẳng sai.

3· Trồng răng theo thể-thức người Langsa, giá đã rẻ mà lại chắc chắn. Bịch răng bằng vàng: vàng tây hay là vàng Annam rất thanh lịch.

4· Các thứ thuốc, giấy và đồ phụ tùng trong cuộc họa hình. Có bán sỉ và bán lẻ các thứ thuốc bên Thượng-Hải và bên Trung-Huê gởi lại (Thuốc của mấy thầy có danh tiếng xưa nay).

Cũng có bán các món hàng-hóa bên Đại-Pháp đem qua luôn luôn.

Kính mời chư quí-vị đến tiệm tôi mua đôi lần hầu giúp cho tôi nên cuộc thương trường. Tiệm tôi mua bán thiệt tình chẳng hề xảo trá; cách tiếp rước quí-vị một cách khiêm-nhường. Xin quí-vị đoái lòng, ngàn năm tôi ghi nhớ.

VĨNH-SANH, Cẩn cáo.

P. S. Tiệm tôi cũng có cắt kiến xe-hơi,

Tên thợ Sơi-lương-Hữu có danh tiếng tại xứ Trung-Hoa, ở bên Trung-huê-quốc chụp hình khéo lắm và mau lắm, tên thợ nầy học tại Huê-kỳ-quốc, có đem đồ qua nửa là ngựa cỡi được và cọp, xe hơi, tàu hơi, sơn-thủy mới tốt lắm, và các thứ bông sen tại Tây-hồ. Kiểu cũng có đồ tiên ngũ bàn nguyệt.

MAISON DE TAILLEUR
Spécialités de tous costumes pour Hommes et Enfants
Déjà réputé par sa coupe et travail rapide

GIA-CÁT

AU CHIC TAILOR TONKINOIS
84, Boulevard Bonnard — SAIGON

Kính cùng Lục-châu quí khách dặng rõ: Tiệm tôi mới mướn ở Bắc vào một người Maître coupeur thiện nghề cắt rất khéo đồ kiểu quần áo tây và tôi lựa rõng những thợ may thiệt giỏi ở các nhà hàng tây lớn, công việc làm thiệt mau, thiệt khéo và chắc chắng cho vừa lòng quí khách.

Vậy cúi xin quí khách có dịp đến Saigon xin ghé lại tiệm tôi xem công cuộc tiệm tôi làm và cần dùng món chi đa thiểu thì tôi rất cám ơn và hết lòng nghinh tiếp. Còn chư quí khách ở xa muốn gởi kiểu mẫu và may hay đặt hàng chi cũng giá cả tôi xin tín giá phải chăng và hết lòng hầu đáp tức thì.

Chủ-nhơn cẩn khải,
HOÀNG-HỒNG-NGỌC.

HOTEL DE CHOLON

Tân-Long lữ-quán

Kính cùng quí khách rõ: tôi dọn một tiệm ngủ hiệu Hôtel de Cholon, Annam kêu *Tân-Long lữ-quán*, ở đường Marins số 312; 4 từng phòng rộng mát và sạch sẽ lắm, từng dưới nhà bàng bán rượu tây và đồ hộp đủ thứ; từng thứ nhì và thứ ba phòng ngủ; từng thứ tư để chiều mát đặng cho quí khách hứng gió cho thong thả.

Xin quí khách thừa dịp đi ghé đến tiệm tôi một lần thì rõ. Xin chiếu cố rất cám ơn.

Nay kính
Chủ-nhơn: Kha-U-Panh

Ai muốn có lợi 20 %

Trước khi cất nhà hay là phố, xin do nơi nhà *Vĩnh-xuân-Long*, là một cửa hàng của người Annam mới lập tại *Bà-Chiểu*, làng *Thạnh-mỹ-Ấn*, ở con đường vòng *Bà-Chiểu* qua Thị-Nghè, tục kêu là đường hàng xanh, hạt *Gialđịnh*.

Tại nhà *Vĩnh-xuân-Long* vẫn có bán đủ các thứ cây, đá, sao, gỗ, ván vân, hoặc cưa sẵn, hoặc chưa cưa, và đá tảng, đá miếng xây nền, giá thật rẻ hơn các nơi, vì là cây nhà lá vườn, chớ chẳng phải mua đi bán lại như bạn hàng khác.

Người ở xa mua cây, vàng và đá, thì nhà *Vĩnh-xuân-Long* cũng có thể đem đến tại chỗ mà giao; và cho dặng giao thiệp cùng nhau trong cuộc thương trường, thì chủ nhà *Vĩnh-xuân-Long*, có ý muốn lập tiệm ngành trong lục châu, vậy xin ai muốn trữ đá, cây và vàng cưa sẵn rồi mà bán lại, thì xin đến, hay là viết thơ mà thương nghị.

Chủ nhơn:
NGUYỄN-VĂN-THỌ,
Marchand de bois Tânyinh.

TÂN TÂN HIỆP THÀNH

Nhãn hiệu có cầu chứng tại Tòa. *Ở tại đường Viénot số 40 ngan chợ Saigon mới.* Marque déposée

HUỲNH-VĂN-NHƯNG, kỉ-nghiệp.

Làm và bán đồ nữ trang theo kiểu kiểm thời, làm đã mau mà lại khéo, lại có làm ở ăn trầu có chứng bằng đồng xi ni-kên (Nickelé) quí khách ở Lục-châu nếu cần dùng đồ làm tại tiệm tôi, xin viết thơ thương nghị.

Đồ làm rồi sẽ gởi lập tức Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đến đóng cho nhà thơ mà lấy đồ.

HUỲNH-VĂN-NHƯNG, cẩn-bạch.

TIỆM ĐÓNG XE

Sửa xe có bán đủ phụ tùng
đường Luro môn bài 99 và 101
(Đất-hộ) Saigon
Trần-văn-Hiệp, chủ tiệm

Kính cùng Lục-châu quí khách dặng rõ: Tiệm tôi có đóng đủ kiểu xe như là xe mui, xe hai bánh, xe kiến, xe kéo và cũng có bán các thứ xe cũ sửa lại chắc chắn; có bán đèn xe đủ kiểu bánh xe cao-su bằng cây giá rẻ hơn tây chở lại, cao-su đặt để thay trong bánh, kiến đèn tây, đồ bắt [illegible] chiếc và xe song mã bằng da [illegible] rất khéo và chắc, có bán yên cốt, chuông đạp hai tiến, binh để thắp đèn khi đi theo xe. Sơn xe.— và sửa xe.

Cúi xin quí khách có dịp đến Đất-hộ xin ghé lại tiệm tôi một khi trước coi công cuộc của tôi làm, sau có cần dùng món chi đa thiểu mua giúp làm ngời, thì tôi rất cám ơn hạ cố. Còn chư quí khách ở xa muốn gởi thơ hỏi thăm món chi cũng giá cả tôi sẵn lòng hầu đáp.

Chủ-nhơn cẩn khải,

TRƯƠNG-THÁI-TRỰ
Chủ nhơn

NAM-CHÂU KHÁCH LẦU

Rue Amiral Courbet Saigon de 29 à 85

Phòng sạch sẽ lắm, thiệt rộng rãi, rất thanh-tịnh và lại khoản-khoát. Giá rẻ.

Quí khách tiện đường ghé nghỉ tại «Nam-châu khách lầu» chắc đều đặng vừa ý. Boy rất khuôn phép.

Có xe-hơi, tiện cho quí khách khi muốn du-lịch.

Lâm-quang-Rol.
Chủ nhiệm.

Thiệt-nghiệp-xưởng

F. NAM & L. LỤC FRÈRES
Đường Pellerin môn bài số 142-144
SAIGON

Bổn hiệu chuyên việc tu bổ máy riết, tủ-sắt đủ kiểu.

Rèn sắt bóng và các thứ kim khí rất huê lệ.

Sửa súng và đủ các thứ khí giới.

CHUYÊN NGHỆ. — Mài dao lớn nhỏ, mài kéo, dao cạo, vân vân, dùng máy điện dồi mài thật bén. — *Soudure Autogène.*

— Rèn các đồ phụ tùng theo kiểu vở tầm thường và đúng chỡ.

RÈN GIƯỜNG SẮT

VÀ ĐỒ DÙNG NGOÀI HUÊ-VIÊN LÀM ĐỒ BẰNG SẮT

Cửa ngõ và rào sắt, cửa và rào sắt đủ kiểu đồ rào mả.

Làm kiểu huê-mỹ và kiểu thường. Ống khóa và chìa khóa thiệt chắc.

Có làm đồ thâu-lôi (paratonnerre) chế tạo và sửa máy móc xe-hơi, xe máy hơi.

Làm đồ gởi đi Lục-tỉnh.

Cáng việc làm kỹ lưỡng mà giá rẻ.

ĐÈN LỬA KIỂU MỚI

THẮP BẰNG DẦU LỬA

Đèn lòng đèn đứng, đèn treo
Bán tại tiệm

TRẦN-QUANG-NGHIÊM
200, đường d'Espagne Saigon

POUR LES:

ARMES DE CHASSE

DES MEILLEURES FABRICUES FRANÇAISES ET BELGES

MUNITIONS

de Chasse, de Tir et de Guerre

POUDRES DE CHASSE

NOIRES & PYROXYLÉES

TOUS ACCESSOIRES DE CHASSE

EXPLOSIFS FAVIER

Demandez à L. JACQUE & Cie
69, Rue Catinat — SAIGON

A. DENHOLM

N° 36-38, Rue Lefèbre N° 36-38
SAIGON

THIỆN NGHỆ VỀ VIỆC RÁP MÁY XAY LÚA GẠO

Đã ráp hơn 30 cái cối máy từ 10 tấn cho đến 500 tấn ở tại Đông-pháp.

Cam kết chắc chắn về sự lúa gạo xay ra đặng bao nhiêu và sự hao phí chạy tốt cho máy móc.

NGUYÊN GIÁN MÁY — ĐỒ PHỤ TÙNG — ĐỒ THAY ĐỔI — DÂY TRÂN EMERIR — VÂN VÂN — MÁY LÀM DẦU, LÀM ĐƯỜNG — MÔ-TƠ NỔI SÔ-DE V. V. GIÁ PHẢI CHẲNG

Khăn đen tốt đẹp

Nhiễu Bombay — Nhiễu Tàu và Bùn nhứt hạng giá mỗi khăn..... 3$00
Có thứ Bombay hạng nhì..... 2 20
Có thứ Bùng hạng thường mỗi khăn 1 60
Khăn kết từ 8 lớp đến 4 lớp thôi.

Cúp tóc và dồ tóc có mới vấn khỏi do nơi song muốn kết dính lại phải đo contour đo tête mấy tất phải chỉ rõ và dùng mấy lớp phân biệt kỹ càng tôi sẽ làm y theo, rồi gởi lại từ tế bằng Contre Remboursement thì quí vị phải chịu tiền gởi, nếu gởi mandat trước cho tôi thì sở phí tôi chịu vì gởi Contre Remboursement nhà giấy xa hơn 10 kilomètres tôi rao bấy nhiêu lời xin quí vị chiếu cố tôi rất cám ơn.

Adresse,
NGUYỄN-VĂN-BÚP,
Propriétaire à Suối-đơn Bình-nhâm à Laithiêu.

Xin chiếu cố

Đời thạnh trị thái bình, thì con người sanh sản ra càng đông đảo hơn khi trước bội phần, bởi vậy tôi dòm thấy mỗi khi Saigon có bày chơi lễ, hoặc là cuộc chơi v. v. thì tội nghiệp cho quí-khách ở lục-châu lên Saigon chơi, mà chẳng đủ khách-sạn nghỉ ngơi, làm sự vui thành ra buồn. Bởi vậy chúng tôi mới lập ra một Tiệm-ngủ, hiệu NAM-TRUNG KHÁCH-SẠN tại đường Nécmésis N° 101-103 gần bên góc Tiệm cầm-đồ Saigon. Phòng ở từ phía theo mặt đường đi, rộng rãi mát mẻ tư bề yên tịnh, lại gần các mối đường xe lửa Chợlớn, đường giữa, lường mé-sông, và xe Biênhòa, xe Mỹtho rất tiện cho quí-khách khi lên xuống.

Cúi xin quí-khách thường tình đồng-bang giúp cho chúng tôi bền vững thì ơn ấy ghi tạc hằng ngày.

Quản-Lý:
HIỆP et THẮNG.

TRÀM NAM KHÔNG PHAI

NHÀ HỌA CHƠN DUNG
NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
Số 73, Boulevard de la Somme
(NGANG GARE XE LỬA GIỮA CHỢ CŨ)
SAIGON

Thợ vẽ tiệm nầy đã có bằng cấp tối nghiệp nơi trường xảo nghệ, và được 3 cái bằng-cấp Đấu-xảo Hànội; mới năm rồi dự cuộc Đấu-xảo thành Marseille lại được thưởng bằng cấp và Médaille rất xứng đáng. Hình vẽ thiệt tinh xảo và để trăm năm không phai.

Chư quí vị muốn vẽ xin gởi hình chụp đến hoặc viết thơ hỏi, tiệm nầy sẽ gởi cho một tờ cáo bạch có biên rõ thước tất giá cả và cắt nghĩa phân minh.

Biscuits Quốc-Nữ

Bánh đã thơm, lại ngon, dể lâu được, có beurre, sữa bò, vanilline và chocolat, và không khi nào phá bụng.

Có bán lẻ nhiều thứ, như quí ông quí bà mua nhiều về bán lẻ, hoặc đem đi xa cho bà con, thì tôi có sắm sẵn hộp lớn, hoặc thùng lớn, để cho quí ông quí bà dùng, rất tiện rất hợp phép vệ sanh.

Cũng có vỏ hộp theo kiểu bánh Âu-Mỹ hộp lớn 0$50 hộp nhỏ, trôn 0$20, và có gởi bán tại tiệm bán hàng tây hàng tàu, lãnh nhiều của M. Nguyễn-khắc-Trương, ở đại-lộ Bonnard số 82.

Cũng có lãnh làm bánh tiệc, cưới tân gia tân quan vân vân.

Envoi contre-remboursement
Nguyễn-thị-Thân, 13, rue Lareynière.

THI-THƠ'

Tiệm thợ Bạc

NGUYỄN-VĂN-THƠM
Bijoutier, ancienne Maison de
NGUYỄN-VĂN-GIÁO
N° 43 rue Schrader Saigon.

Kính cáo cho quí ông quí bà rõ: Nguyên tiệm nầy trước của Nguyễn-văn-Giáo, đã qua phần rồi. Nay tôi là Nguyễn-văn-Thơm là em kế nghiệp cũng làm đồ nữ-trang theo kiểu kiểm thời, những là: trâm, chuyền, kiến, chuỗi, bông tai, nút áo, vàng đôi, kiến cẳng, neo bộng, neo đặt, dồng chiếc v... v... Đủ thứ theo kiểm thời cũng như ngày trước vậy.

Xin quí ông quí bà, muốn dùng món chi xin dời gót đến tiệm tôi, hay là viết thơ mà gởi cho bổn hiệu, thì tôi cũng hết lòng theo ý quí ông quí bà dùng món chi thì tôi cũng hết lòng cẩn thận mà gởi đến cho quí ông quí bà dùng.

Kính cáo NGUYỄN-VĂN-THƠM
Bijoutier 43, rue Schrader SAIGON

CHANG-VE-ON dit TRƯƠNG-LÂM

THỢ BÁN KIẾN CHUYÊN-MÔN
204, đường Marins. — CHOLON

Có sắm đủ đồ khí cụ theo kiểm thời. Có đủ thứ kiến thượng hảo và gọng thượng hảo.

CÓ CÁC PHẦN THƯỞNG

1° Giấy tốt đề ngày 23 août 1920 của quan đốc-tơ Dejean cựu Quản-lý Nhà-thương Đồng-đất Saigon cho.

2° Bằng cấp đề ngày 26 août 1921, của ông Quesnel cựu Thống-đốc Nam-kỳ ban cho.

3° Bằng cấp đề ngày 26 octobre 1921, của ông Bergier Maurice, cựu Đồng-lý Phòng-thương-mãi Saigon.

4° Giấy tốt đề ngày 13 Février 1922 của quan Đốc-tơ Cassaux, Quản-lý trường Y-viện Hanoi.

5° Mề-đai vàng và bằng-cấp mề-đai, Cao-mên Long-hội-tinh đề ngày 15 Avril 1923, của Đức vua Cao-mên ban cho.

Xin ghé mắt!!!

TÁI-PHÁT KHÁCH-LẦU
Của M. TRẦN-XÁO dit KHÁ

Kính cùng quí ông quí bà, quí thầy quí cô cùng lục-châu quân-tử đặng rõ.

Bấy lâu nay tôi chuyên nghề sự chê khen thể cách của khách-lầu, nên nay tôi chẳng nệ hao tốn ráng sức lập một cái phòng ngủ hiệu «Tái-Phát Khách-Lầu» ở tại đường Tổng-đốc-Phương môn bài số 44 và 45 Cholon, phòng vì rất thanh khiết lại sáng sủa, và mát mẻ lắm, tiền phòng tôi tính rất nhẹ hơn các nơi, cùng trở sai vặt (boy) đều dễ khiến, quí-khách nghỉ nơi phòng đều đặng vừa ý.

Quí chức thừa dịp đến Cholon xin ghé tại «Tái-Phát Khách-Lầu» tạm nghỉ thì sao sao quí chức cũng đặng vui lòng, đã ở gần gare xe-lửa Cholon-Mỹtho cùng là bến xe-hơi đi các nơi tiện bề cho quí chức.

Tôi cũng có lãnh may đồ y phục theo kiểu Langsa và Annam đủ kiểu, lại có bán hàng tàu, và hàng bắc tốt nhứt hạng và bán đồ nữ-trang theo kiểu kiểm thời rất khéo, cùng là xe máy và đồ phụ tùng, lại cũng có tiệm bán cơm tây (Restaurant) và bán cà-phê.

Vậy xin mời quí ông quí bà, quí thầy quí cô, thừa lúc rảnh việc xin dời gót ngọc đến tiệm tôi, thì tôi hết lòng hoan nghinh thậm trọng:

Nay kính bạch
Chủ nhơn: TRẦN-XÁO dit KHÁ

ĐÁNH DÂY THÉP
Để như vầy :
NHỊ-THIÊN-DƯỜNG
Cholon

DÂY THÉP NÓI
Số 658

NHỊ-THIÊN-DƯỜNG

ĐẠI DƯỢC PHÒNG

38, Rue de Canton, 38. — CHOLON

CÓ BÁN CÁC THỨ THUỐC CAO, ĐƠN, HOÀN, TÁN [illegible] HIỆU NHƯ SAU NÀY

VỆ-SANH DƯỢC TỬU
(THUỐC RƯỢU NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG)

Thuốc rượu của tiệm Nhị-Thiên-Đường là một thứ thuốc rượu rất quí, do nơi tiệm chánh ở tại Quảng-Đông gởi lại ; thiên niên trường thọ đoạt tạo hóa chi công, xưa nay chẳng có thuốc rượu nào mà bổ dưỡng nhơn thân điều hòa huyết mạch, cường tráng tinh-thần, cho bằng thứ thuốc rượu nầy. Hễ uống no thường thì mặt mày hồng nhuận ; gái trai già trẻ, bốn mùa đều dùng được, thật nó là bá bổ Thánh-dược ; công hiệu như thần.

Nếu uống thuốc rượu nầy thường thì dặng tiêu trừ bá bịnh tinh-thần khương kiện, định dương toàn thân ; khai tỉ kiến-vị, máu mo đều-đặng, nước da mịn-màng ; những người mà tiên-thiên bất tức, hậu-thiên bất điều, thì nên uống nó cho thường mà bổ dưỡng.

Đờn bà mà vàng da ốm gầy thì nên dùng nó, hoặc muốn an thai bảo-sảng, thì uống thứ thuốc rượu nầy khỏi lo hậu hoạn.

Ấy là một thứ thuốc Vệ-Sanh rất nên bổ dưỡng.

SÂM NHUNG HỒI NGUƠN VỆ SANH HƯỜN
THUỐC BỔ NGƯƠN DƯỠNG GIA SÂM NHUNG

Thuốc hườn nầy là một phương thuốc của Tiên-Thánh để lại quân thần tá sứ chế luyện phải phép, lại dùng vị Bắc-Lộc-Nhung và nhơn sâm, thiệt là đại bổ ngươn thần. Bất câu là đờn ông đờn bà mà uống được thì khí huyết vận hành, tay chơn mạnh mẻ ; thiệt là một phương tư bổ rất hay đó. Bổn Đường mà tiếm được phương thuốc rất hay nầy thiệt là rất vất vả, rồi lại chọn lựa các thứ dược liệu hạng nhứt, tuân theo phép một nửa thì luyện ra cho thành cao, còn một nửa thì nghiền tán ra cho thiệt nhỏ hòa với sâm nhung và mật ong làm ra hườn.

Xin chư tôn hãy mua mà dùng thử, thì mới biết rằng bổn Đường khéo chọn Sâm nhung và các thứ dược liệu hạng nhứt mà chế luyện rất tinh-hảo. Xin kê những chứng dùng được và cách dùng kể ra sau nầy : Đờn ông mà tiên-thiên hậu-thiên chẳng đủ, tinh-thần hao kém, hoặc lo lắng nhiều việc mà tỳ vị hư yếu hoặc thần chí bất định, hoặc bị trường phong hạ huyết thì phải nấu trái táo đen lấy nước mà uống với thuốc.

Phàm kẻ học trò siêng năng học tập tư lao quá độ, tinh-thần hao kém, tứ chi mỏi mệt, cứ mỗi buổi sớm mai uống 1 hườn, chiều uống 1 hườn, hễ uống lâu chừng nào thì tinh thần mạnh mẻ, học thuc ắt thông minh ; còn những người buôn bán lo lắng đêm ngày, hễ uống 1 hườn thì tinh thần tráng kiện, uống được nhiều rồi, dầu thức cả đêm cũng không biết mỏi. — Những người hút quá độ, thận hư khí suy, dàm ngăn bất khò-khè, thì phải dùng nước trà nóng mà uống thuốc.

Bất luận nam phụ lão ấu, khí huyết đều hư, hoặc già rồi mà thận suy khí yếu, gân cốt bải hoải, ăn uống chẳng ngon ; hoặc bị hàng đàm ngăn chặn hoặc trúng khí hư hàng mà phải sanh ho, thì phải dùng nước muối măng măng mà uống với thuốc. Đờn ông bị bạch trược, đờn bà bị bạch dái, hoặc đờn ông con trai nằm chiêm bao di-tình, phải dùng nước trà mà uống với hoàn thuốc, đờn ông thận-tinh đều lạnh, đờn bà mà tử-cung cũng lạnh thì rất khó mà kiếm con, mỗi buổi sớm mai và chiều đều phải uống một hườn, uống với nước trà.

Đờn bà mới đẻ phải uống một hườn cho bổ ngươn-khí.

Đờn bà mà bị tiểu sản (nằm bếp đẻ) thì khí huyết rất suy, hoặc đờn-bà mới đẻ mà khí huyết kém hao, phải uống thuốc nầy với rượu, hoặc với nước gừng luôn.

Phàm uống thuốc nầy thì phải coi chứng bịnh chứng nặng nhẹ thế nào ; hễ nhẹ thì uống một hai hườn, còn nặng thì phải uống cho được lâu, thì tự nhiên âm dương điều hòa, tứ chi cường kiện, da thịt mịn màng, thần thần ắt trở nên mạnh mẻ.

Hễ uống thuốc hườn nầy thì phải cữ đồ chiên nướng cùng là đồ hàng lành sống sít đều chẳng nên ăn.

Chư-tôn huệ cố, xin hãy nhình cho thiệt chữ hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG và ông PHẬT-MẬP, thì mới khỏi lầm.

Hộp kiến mỗi hộp 1 hoàn lớn giá là . . . . . 1 $ 00
Hộp kiến hai hoàn nhỏ. . . . 1 00
Hộp kiến 4 hoàn nhỏ giá . . 1 20
Hộp cây mun 2 hoàn nhỏ. . 0 60
Hộp cây mun 4 hoàn nhỏ. . 1 20

PHỤ-KHOA KIM-PHỤNG-HƯỜN

Phàm đờn-bà khác hơn đờn-ông thì chỉ có 2 đều : 1° dường kinh, 2° sanh-đẻ mà thôi. Nên hễ muốn sanh con thì trước hết phải lo cho dường kinh đều dặng. Nếu dường kinh chẳng đều thì khó mà có thai cho dặng, ấy là phần nhiều, gốc bởi ngoại-cảm, hoặc tại lo, rầu, buồn-bực, ưu-huất trong lòng, làm cho khí huyết hao mòn, sanh nhiều chứng bịnh, đều cũng do nơi dường kinh không đều mà ra.

Tiệm tôi đây, từ ngày dặng phương thuốc mầu-nhiệm của ông Tổ truyền lại đến nay, hằng gìn lòng giúp cho đời, lựa những thuốc tốt, gia công chế ra mà làm hườn để trị cho các chứng bịnh đờn-bà đều dùng dặng hết.

Còn như bình thời mà thường uống thuốc nầy, thì khí huyết đầy đủ, chẳng hề sanh bịnh mà rồi sanh con đó chau cũng nhiều, chi như đờn-bà có thai mà uống thuốc nầy thì lại dặng an thai bảo sản, chứng sanh con ra lại dặng mạnh mẻ nữa, ấy là một phương thuốc rất hay, dễ trị các chứng bịnh đờn-bà hiệu nghiệm như thần đó.

Chủ trị các chứng kể ra sau nầy :

1° Đường-kinh hoặc trồi, hoặc sục, hoặc ít, hoặc nhiều ;

2° Bạch-dái, Bạch-dâm, ra hoài không dứt ;

3° Đường-kinh hoặc vàng dợt, hoặc đen bầm ;

4° Khí huyết đều hư, đường-kinh không có ;

5° Hoặc đường-kinh ra nhiều quá như muốn làm băng ;

6° Đường-kinh đi nghịch, sanh ra thổ huyết, trong bụng thì đau ;

7° Thân thể chẳng yên, xây-xẩm mặt mày, ăn uống không tiêu ;

8° Đau lưng, mỏi cẳng, vàng mét, ốm gầy ;

9° Thai động chẳng yên, trong bụng đau hoài ;

10° Đẻ rồi ứ huyết mà đau, hoặc lá nhau không ra.

CÁCH DÙNG : Mỗi ngày phải uống 1 hườn, uống với nước trà. Còn đờn-bà đẻ thì phải dùng nước dái con nít mà uống với thuốc.

CỮ KỊ : Những đồ sống-sít, lạnh-lẻo, cùng là đồ rang nướng nóng-nảy độc-địa chẳng nên dùng.

Mỗi hộp 2 hườn giá là. . . 1 $ 00

BÁNH CAM TÍCH

Tại nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG, Ông lương-y VI-TẾ-SANH, chọn các thứ thượng hảo dược-liệu mà bào chế ra như bánh, mùi ngon ngọt, để cho con nít ăn trừ các chứng cam-tích, sát trùng hay lắm.

Thường con nít hay có sanh trùng lãi, nước da vàng, ốm yếu, bụng nổi gân xanh, đau bụng, làm biếng ăn, hoặc tiêu ra bọt ;

Các chứng nói trên đây đều là bởi mang chứng cam-tích mà ra.

Vậy nên làm thứ bánh nầy để cho những con nít và người lớn ăn có ích lắm, có trùng lãi thì nó tiêu ra, như không có trùng lãi, mà thường ăn bánh nầy, mạnh tỳ-vị, da thịt càng tươi, nếu ăn dặng lâu chừng nào, thì càng ngày càng mập.

Chư-vị có mua thì hãy nhìn cho chắc cái nhãn Ông-phật hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG, mới phải là thứ thiệt, kẻo lầm thứ giả ăn vào thêm bịnh.

GIÁ LẺ :

Mỗi gói mười bánh. . 0 $ 10
Mỗi hộp 100 bánh. . 0 90

HOTEL D'ANNAM
Nam-Việt Khách-Lầu
N° 77 à 80, Boulevard Charner
10, Quai Le Myre de Vilers
Đường Kinh-lấp, đường Caralelli và đường mé sông Le Myre de Vilers, SAIGON
HUỲNH-HUỆ-KỲ, Chủ tiệm

Kính cùng Quí-khách rõ, tôi dọn một tiệm ngủ hiệu là HOTEL D'ANNAM (*Nam-Việt Khách-Lầu*) phòng rộng mát và sạch sẽ lắm, cũng có dọn phòng ở từng dưới đất được cận tiện Quí-khách, xin Quí-khách thừa dịp đi Saigon đến tiệm tôi mà nghỉ lấy làm thong thả lắm.

Lại tôi mới mở thêm một giải phòng mát mẻ tại đường mé sông Le Myre de Vilers, tôi trước ga xe lửa nhỏ cũ, nhà số 10 Saigon.

HUỲNH-HUỆ-KỲ, cẩn khải.

Maison TAC-LY
TRẦN-THOẠI, Propriétaire
97, 99 Boulevard Charner 97, 99
SAIGON
Horlogerie — Quincaillerie
Fourniture de toutes les matières grasses
Lampisterie à pétrole, essence, à acétylène et à électricité
Disques et Machines Phonographes
COMMISSION, IMPORTATION ET EXPORTATION

FABRIQUE DE CASQUES
FANTAISIE
Vente en gros et détail
GRAVURE
sur MÉTAUX et MARBRE
TRẦN-DUY-BÌNH
80, Boulevard Bonnard, 80
SAIGON
TIỆM LÀM NÓN ĐỦ CÁC THỨ
Bán sỉ và bán lẻ
Khắc các thứ con dấu bằng đồng, bằng đồng và bằng đá cẩm-thạch

TRẦN-LONG
TIỆM ĐÓNG GHẾ MÂY
ROTINIER
Réparation des Raquettes
Rue Turc n° 16
SAIGON

Tiệm tôi lập ra đã hơn 17 năm rồi, vẫn có một nghề làm ghế mây theo kiểu Hồng-kong, ghế dài, ghế dựa, ghế ngồi, lớn có nhỏ có, đủ thức, đồ dụng rất khéo rất đẹp, có sơn vợt mầy, đồ đánh trái banh : giá rẻ hơn các tiệm khác. Xin Bổn-quí đến chơi, tôi vui lòng tiếp đãi.

TRẦN-LONG cẩn khải.

NGUYỄN-VĂN-BẢU
BPICBRIB
129, Rue d'Espagne, 129
SAIGON
BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ
giá rất rẻ hơn các nơi

Tiệm tôi khai trương đã hơn mười năm, buôn bán chắc chắn và chiêu hiền đãi sĩ rất ở tế, giá bán cũng rẻ hơn các nơi.

Tại tiệm tôi có bán đủ đồ gia vị, nào bánh hộp, bánh sữa, Sô-cô-la, Sữa đặc, Bơ, Đồi-heo mới, đồ hộp trái cây, Cà-phê, Đường cát trắng, Cà-môi, Savon thơm, Savon Cadum, Savon Marseille, Savon Đầu-Con-Ngựa, dầu Essence de Menthe thứ tốt, Giày Cao-su, Nón Casque trắng, giấy, viết, mực, đồ học trò lông, Rượu chát đỏ, Rượu chát trắng, Rượu Cổ-Nhắc (Cognac) Rượu Champagne, Rượu rum (Rhum) Rượu ngọt, Rượu khai vị, nước suối đủ đồ dùng trang điểm tiệc và nhiều thứ nữa không thể nào kể cho hết?

Tiệm tôi có làm Đại-Lý cho mấy hàng lớn tại Saigon, như Rượu Champagne *Moët et Chandon* nhãn xanh thứ thiệt, Rượu Cognac *Vidoux et Cie* (*Rượu nầy ngon hơn các thứ hiệu khác mà giá rất rẻ*), Rượu CHÁC ĐỎ «*Rivesaltes*» và Rượu CHÁC TRẮNG «*Courtalet*» nhãn hiệu «*Con Beo*» là một thứ Rượu Chác hạng nhứt thiệt tốt và rất ngon hơn các thứ nhãn hiệu khác, có danh tiếng bán xứ Bordeaux đã lâu đời.

Đến mua cũng phải lớn bán Đông-dương, giúp lẫn, lợi quyền còn đây.

Kay kính cẩn

Huê phương lâu
PHOTOGRAPHIE ETAGRANDISSEMENT
244 Rue des Marins Cholon

Tiệm chụp hình Huê-Phương-Lầu nầy mở ra đã dặng ngoài 1 năm nay, chư quí vị đến chụp hình đã nhiều, thấy đều biết tiếng, chẳng có tiệm nào bì kịp.

Vì chư vị chiếu cố ngày một thêm đông, cho nên tiệm chẳng nệ tốn của hao công mới sắm thêm các thứ y phục Hát Bội rất nhiều thứ, lại có quần áo tây, tàu, đủ kiểu, đồ nữ trang rất nhiều, và mới có nhiều bức tranh cảnh như cảnh vường hoa, cảnh rừng núi, cảnh phòng khách, cảnh cầu, máy bay, tại bên đại pháp mới gởi lại coi rất tinh thần như thiệt, vậy quí vị muốn chụp kiểu nào cảnh nào thầy đều như ý. Tiệm tôi có mướn thợ làm hình rất tinh nghệ chụp trong 2, 3 ngày là được hình, thiệt muốn sao được vậy, xin quí vị hãy đến chụp thử ắt đặng vừa lòng chẳng sai.

Mới mở thêm phòng chụp hình ban đêm, chụp cũng như ban ngày vậy,

Tiệm tôi có bán đủ thứ đồ làm hình tại bên tây gởi lại, và có khuôn hình nhiều kiểu rất xinh đẹp.

GIÀY DÉP BẮC-KỲ

Có tiệm đóng tại Hànội
kiểu khéo, chắc mà tính giá nhẹ

Bán sỉ và lẻ tại tiệm : TRẦN-QUANG-XUÂN (đầu chợ mới), 158 đường d'Espagne Saigon.

Có bán : Mền nỉ, mền bông, khăm, xe máy, đồng hồ, đồ Aluminium, ghế Thonet thiệt, giấy mền và các đồ tạp hóa vân vân, mua thẳng các lò bên Pháp-quốc, giá nhẹ.

TIỆM BÁN HÀNG BẮC
Đường Paul Blanchy số 11 và 13, gần nhà máy nước lạnh. — SAIGON

Kính trình quí ông, quí bà đặng rõ bổn tiệm mới nhận được nhiều món hàng ngoài Bắc gởi vô như sau nầy :

Đồ đồng : Các kiểu lư chơn, lư mão tre, chân đèn, lục bình cắm bông và chậu trồng kiểu vân vân...

Đồ cẩn và đồ chạm làm bằng cây gỗ và trắc : Sập cẩn và chạm, tủ thờ và tủ đồ salon, các thứ liễn cẩn giải và vẩn, bình phuông, thọ bình, hoành, và khay, cùng các thứ ghế Salon ngồi chơi trọn bộ (1 bàn, 2 tràng kỷ và 4 ghế, và thứ ghế salon thường (1 bàn và ghế).

Đồ làm theo kiểu kim thời và thanh nhã.

Đồ thêu : Giải giường, nắp bàn, tranh, áo gối và các thứ đồ chưng trong nhà làm rất tinh sảo và bán giá hạ hơn các tiệm khác.

Như quí ông, quí bà ở Lục-Châu có về chơi Saigon xin mời các ngày quá bộ lại coi, như muốn mua hoặc đặt bổn tiệm, đã sẵn có đủ kiểu, và xin hết lòng tiếp rước.

Chủ nhân kính cáo.
PHÙNG-VĂN-XUÂN.

SONG-MỸ KỲ-DUYÊN

HỒI THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

Tô-ngự-sử nói rằng : Anh em tôi thấy thi lịnh-ái làm đó, toàn là lời cẩm tú văn chương, dầu anh em tôi có họa cũng không bằng, thà anh em tôi chịu phạt mỗi người ba chén rượu thì là tốt hơn. Dương-tuấn-phủ nói : Lời của Tô-ngự-sử rất hữu lý, tiểu-đệ cũng bằng lòng phạt rượu. Ngô-hàng-lâm, thi họa đã gần rồi, thấy hai vị kia chịu phạt, nên người cũng chẳng viết ra, vì nghĩ cũng chẳng hay hơn Hồng-Ngọc đặng, bèn chịu phạt theo hai vị kia.

Nói về Dương-tuấn-phủ nhơn dịp thưởng cúc làm thi nơi nhà Bạch-Huyền đó, thấy tài học của Hồng-Ngọc thi từ bạt thiệp nên ao ước muốn kết duyên cho con mình.

Nguyên Dương-tuấn-phủ có sanh đặng một gái một trai, trai tên là Dương-Phương, nay đã đặng hai mươi tuổi. Dương-Phương tuy là con nhà quan nhưng diện mạo tầm thường, lại sự học hành không chi là thông-minh mẫn thiệp, thi sử-học rốt, nên cũng còn đang lo học. Dương tuấn-phủ tuy muốn vậy, song nghĩ rằng : Bạch-Huyền đang chọn rể có tài đức văn-chương mới gả, mà con mình như vậy thì cũng khó mà nói Hồng-Ngọc cho đặng, nên chẳng dám hở han chi hết.

Khi đã mãn tiệc rồi, Dương tuấn-phủ từ biệt ra về, khi về vừa đến nhà, xảy thấy có một gã thiên-niên chực nơi trước cửa quì xuống đất cầm phong thơ mà đưa cho Dương-tuấn-phủ và bẩm rằng : Lịnh Vương-gia ở quận Tích-giang gởi thơ nầy cho lịnh Thượng-quan. Dương-tuấn-phủ lấy thơ vào dinh mở xem thấy ký tên : Đồng niên đệ, *Vương-quốc-Mô đốn thủ*.

Dương-tuấn-phủ xem thơ hết đầu đuôi, thì là lời của Vương-quốc-Mô tiến dẫn tên học trò ấy là người đồng hương của người tên là Liêu-đức-Minh. Nguyên tên học trò nầy dòng dõi nhà nho. Coi tướng cũng hay mà coi địa-lý cũng sở trường, lại biết việc quá vãn tiền lai rất giỏi, xin Dương-tuấn-phủ sẵn lòng chiếu cố.

Nay người muốn đến đất Trường-an, tôi xin dung người cho tôn-huynh nạp dụng, có việc chi người sẽ giúp giùm nếu đại-nhơn sẵn lòng, tôi rất cảm tình cố cập.

Dương-tuấn-phủ xem thơ rồi cho kẻ nha dịch kêu người vào thì thấy trên đầu vấn một cái khăn vuôn, y-phục mặc như người ở chốn đồng ruộng. Đầu vấn cái khăn vuôn ấy là có ý tỏ mình là bậm học trò. Còn mình mặc theo thói ruộng nương ấy là giả tuồng người ruộng rẫy chắc chắn thiệt thà. Hàm râu xem cũng lạ, không vấn không dài, coi cũng như một núi cỏ rối, con mắt lớn mà xem chẳng vô thiện-lương. Ngồi nói chuyện với Dương-tuấn-phủ mà cặp mắt liếc bên nầy bên nọ, lửa lẫm khiêm cung, coi ra một người thế lợi, chớ chẳng phải bậm trung thành. Song Dương-tuấn-phủ cũng vì anh em gởi gắm nên chẳng lẽ chối từ. Bèn phân ngôi chủ khách cùng nhau trò chuyện. Liêu-đức-Minh nói với Dương-tuấn-phủ rằng : Tiện-sĩ hằng nghe đại danh của Thượng-quan, lấy làm khâm mộ, nhưng hềm chưa có dịp ra mắt Thượng-quan. Nay nhờ có Vương-đại-nhơn tiến dẫn mà đặng đến đây, biết bao là may mắn. Dương-tuấn-phủ lại nói rằng : Túc-hạ có tài coi địa-lý và coi tướng hay thì trong chốn kinh thành dây thiếu chi thiên-hạ dùng. Liêu-đức-Minh đáp rằng : Tiểu-sanh có tánh hay hỗ, dầu có giúp người cũng chọn nơi, chớ chẳng phải như thầy khác. Ngày Tiểu-sanh đến đây tuy có mấy phong thơ tiến dẫn, song bực hiểu ngu cũng nhiều, sợ người không biết Tiểu-sanh mà phải bị tiếng khinh khi, nên Tiểu-sanh chẳng muốn lấy nghề nghiệp của Tiểu-sanh mà sanh nhai. Ngày nay đã ra mắt lịnh Thượng-quan rồi, rạng ngày Tiểu-sanh sẽ đi viếng bạn cố-hương là Trần-tưởng-công, Dư Thiếu-bảo, Thạch Đô-đốc, Bạch Thái-thường bốn vị đó, kẻo đã hèn lâu không gặp. Dương-tuấn-phủ nghe Liêu-đức-Minh nói đi viếng Bạch Thái-thường (Thái-thường là chức Thái-thường) thì nhớ tới việc tâm sự của mình bèn hỏi rằng : Bạch-Thái-thường phải là Bạch-Huyền hay không ? Liêu-đức-Minh đáp rằng : Phải, Bạch-thái-thường là Bạch-Huyền đó. Dương-tuấn-phủ nghĩ rằng : Chuyện tính cho con mình vãy duyên với Hồng-Ngọc đó, có lẽ cậy tay Liêu-túc-hạ nầy ắc đặng, bèn khiến kẻ nha-dịch lo dọn cơm nước đãi đằng, và mời vào thư phòng an nghỉ. Liêu-đức-Minh nói rằng : Tiểu-sanh mới gặp Thượng-quan chưa đặng giúp Thượng-quan đều chi gọi là ơn mọn, nên Tiểu-sanh chẳng dám chịu cái hậu tình ấy. Dương-tuấn-phủ nói : Chớ chi thầy du-phương nào khác thì ta có ân cần lắm chi cho nhọc. Bởi túc-hạ là người có tài, ta tính có chỗ cậy nhờ nên xin túc-hạ chớ ngại. Dương-tuấn-phủ nói rồi bèn mời Liêu-đức-Minh vào thư phòng an nghỉ. Liêu-đức-Minh nói rằng : Xin Thượng-quan ngồi ngay thẳng đặng Tiểu-sanh sẽ hết lòng coi tướng giùm cho Thượng-quan. Dương-tuấn-phủ nói : Chẳng cần coi cho tôi, xin bói giùm cho con tôi một quẻ đoán việc tương-lai của nó coi ra thế nào ?

Dương-tuấn-phủ nói rồi bèn kêu kẻ tả hữu, dam viết mực biên ngày sanh tháng đẻ của Dương-Phương đưa cho Liêu-đức-Minh coi.

(Sau sẽ tiếp theo).

Imp. du Đông-Pháp Thời-Báo 71, rue Mac-Mahon. Tirage 3 000 ex. Le Gérant : NGUYỄN-KIM-ĐỊNH.